|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TƯ PHÁP**Số: /BC-BTP[Dự thảo] | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2022*  |

**BÁO CÁO**

 **Tổng kết công tác tư pháp năm 2022**

**và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu công tác năm 2023**

Năm 2022 là năm có ý nghĩa quan trọng, trong thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch 5 năm 2021-2025. Tình hình thế giới biến động nhanh, phức tạp, khó lường, nhiều vấn đề mới phát sinh, chưa có tiền lệ, vượt ra khỏi khả năng dự báo của các nước và tổ chức quốc tế. Ở trong nước, dịch bệnh, thiên tai, bão lũ diễn biến phức tạp, gây nhiều thiệt hại cho sản xuất kinh doanh và đời sống Nhân dân; áp lực lạm phát tăng cao; giá xăng dầu, nguyên vật liệu biến động mạnh, ảnh hưởng lớn đến nhiều ngành, lĩnh vực; nhiều vấn đề tồn đọng kéo dài cần được giải quyết.

Trong bối cảnh chung đó, bám sát Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, các định hướng về xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao chất lượng tổ chức thi hành pháp luật (THPL), cải cách tư pháp; các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tổng kết và thực hiện các nghị quyết, chỉ thị liên quan đến các lĩnh vực công tác của Bộ, ngành Tư pháp; các chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, toàn ngành Tư pháp đã đoàn kết, trách nhiệm, nỗ lực, quyết tâm thực hiện các nhiệm vụ chính trị được giao, đồng hành cùng cả hệ thống chính trị trong phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội (KTXH), bảo đảm quốc phòng, an ninh, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, cải cách tư pháp, đẩy mạnh xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa (XHCN) Việt Nam.

Trên cơ sở tổng hợp báo cáo từ các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Báo cáo này tập trung đánh giá kết quả công tác tư pháp năm 2022, làm rõ những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu công tác năm 2023.

**Phần thứ nhất:**

**TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2022**

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH**

Thực hiện phương châm của Chính phủ năm 2022 là: *“Đoàn kết, kỷ cương, chủ động thích ứng, an toàn hiệu quả, phục hồi phát triển”*, công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ, ngành Tư pháp có nhiều đổi mới, chủ động, kịp thời và linh hoạt hơn, bám sát các nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các nghị quyết, chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các mục tiêu, chương trình phát triển KTXH năm 2022 tại các Nghị quyết của Quốc hội (Nghị quyết số 32/2021/QH15[[1]](#footnote-1), số 43/2022/QH15[[2]](#footnote-2)), các Nghị quyết của Chính phủ (Nghị quyết số 01/NQ-CP[[3]](#footnote-3), số 11/NQ-CP[[4]](#footnote-4)) và của từng địa phương, nổi bật như:

- Thực hiện các nhiệm vụ được Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Lãnh đạo địa phương giao, Bộ, ngành Tư pháp đã chủ động, ban hành sớm các kế hoạch để tổ chức thực hiện với tinh thần vào cuộc “từ sớm, từ xa”, nhất là các nhiệm vụ về phát triển KTXH[[5]](#footnote-5), nhiệm vụ trọng tâm công tác của ngành, lĩnh vực[[6]](#footnote-6), các nhiệm vụ, chỉ đạo về rà soát, hoàn thiện thể chế pháp luật.

Tại các bộ, ngành, địa phương, tổ chức pháp chế, Sở Tư pháp đã kịp thời tham mưu ban hành các chương trình, kế hoạch công tác, các văn bản chỉ đạo để cụ thể hoá, nâng cao hiệu quả các nhiệm vụ về công tác tư pháp, pháp chế[[7]](#footnote-7). Các văn bản, đề án quan trọng của Ngành đều được trao đổi, thảo luận kỹ trước khi ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành.

- Với tinh thần lấy người dân, doanh nghiệp vừa là trung tâm, là chủ thể, là mục tiêu và là động lực thực hiện, Bộ, ngành Tư pháp đã triển khai đồng bộ công tác cải cách hành chính (CCHC), trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính (TTHC), tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các lĩnh vực công tác tư pháp, đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến[[8]](#footnote-8) và tăng cường đối thoại với người dân, doanh nghiệp[[9]](#footnote-9). Nhờ đó, Bộ Tư pháp được đánh giá đứng đầu Chỉ số CCHC cấp Bộ năm 2021, kết quả đó đã thể hiện sự ghi nhận những nỗ lực của Bộ Tư pháp trong việc thực hiện cải cách nhằm tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp.

Các cơ quan tư pháp địa phương tiếp tục đẩy mạnh CCHC, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để kịp thời giải quyết yêu cầu của người dân tại cơ sở như: Bắc Giang, An Giang, Đồng Tháp, Bình Định, Ninh Bình…

- Thực hiện chủ trương “Hướng về cơ sở”, trong năm 2022, Bộ, ngành Tư pháp đã tổ chức nhiều cuộc họp, hội nghị, làm việc trực tiếp với các địa phương, bộ, ngành[[10]](#footnote-10), qua đó, vừa kiểm tra, đôn đốc, vừa kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của Bộ, Ngành từ cơ sở.

Bên cạnh đó, công tác phối hợp giữa Bộ Tư pháp với các bộ, ngành[[11]](#footnote-11), địa phương và giữa các Sở Tư pháp, Cục THADS với các Sở, ngành[[12]](#footnote-12) tiếp tục thực hiện thực chất, hiệu quả, qua đó góp phần tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Việc trao đổi, chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ giữa Bộ Tư pháp với các bộ, ngành, địa phương được thực hiện kịp thời, thông suốt, gắn kết trong chỉ đạo, điều hành công tác tư pháp, pháp chế các cấp. Trong năm 2022, Bộ Tư pháp đã tiếp nhận, trả lời **638** kiến nghị, đề nghị hướng dẫn nghiệp vụ của các bộ, ngành, địa phương *(trong đó, có 299 kiến nghị được gửi qua các báo cáo sơ kết, tổng kết)* và **119** phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp gửi qua Cổng Dịch vụ công quốc gia thuộc thẩm quyền.

- Cùng với nỗ lực thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ thường xuyên ngày càng nhiều và nặng nề hơn, toàn Ngành cũng đã tập trung giải quyết, xử lý kịp thời những vấn đề mới phát sinh[[13]](#footnote-13). Trong năm 2022, Bộ Tư pháp đã hoàn thành **137** nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, không có nhiệm vụ quá hạn chưa hoàn thành.

**II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TRONG CÁC LĨNH VỰC CỤ THỂ**

**1. Công tác xây dựng, thẩm định; kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật**

**1.1. Kết quả**

**a) Công tác xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật**

- Quyết tâm thực hiện đột phá chiến lược về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN theo tinh thần Nghị quyết của Đại hội Đảng lần thứ XIII, công tác tham mưu xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật được Bộ, ngành Tư pháp đặc biệt coi trọng, là nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên nguồn lực thực hiện. Bộ, ngành Tư pháp đã tích cực tham mưu thực hiện nhiệm vụ được Đảng đoàn Quốc hội giao xây dựng dự thảo “Quy định của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống “lợi ích nhóm”, tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật”; tập trung tham mưu thể chế hóa những quan điểm, mục tiêu, định hướng chính sách, nhiệm vụ trong văn kiện Đại hội XIII của Đảng, các Nghị quyết của Hội nghị Trung ương, kết luận, chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và thực hiện Định hướng xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV.

Các bộ, ngành tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ưu tiên dành nhiều thời gian cho công tác xây dựng pháp luật; thảo luận và cho ý kiến về dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) tại các Phiên họp thường kỳ và Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật[[14]](#footnote-14). Công tác lập đề nghị của Chính phủ và triển khai thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023, điều chỉnh chương trình năm 2022 được tổ chức pháp chế các bộ, ngành tham mưu thực hiện nghiêm túc[[15]](#footnote-15).

Bộ Tư pháp đã tham gia trực tiếp, chủ động, trách nhiệm vào việc hoàn thiện các Nghị định về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các bộ, ngành, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, không chồng chéo chức năng, nhiệm vụ; tham mưu Chính phủ ban hành Nghị quyết với các giải pháp tháo gỡ vướng mắc pháp lý do tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy và triển khai các nghị định này.

- Công tác thẩm định đề nghị xây dựng dự án, dự thảo VBQPPL luôn được Bộ, ngành Tư pháp tập trung thực hiện, chú trọng nâng cao chất lượng, đảm bảo tiến độ theo quy định. Các báo cáo thẩm định của Bộ, ngành Tư pháp được các cơ quan, người có thẩm quyền ban hành VBQPPL đánh giá cao, coi là kênh ý kiến quan trọng để quyết định ban hành văn bản[[16]](#footnote-16).

Năm 2022, Bộ Tư pháp đã tổ chức thẩm định **32** đề nghị xây dựng văn bản và **251** dự án, dự thảo VBQPPL; Tổ chức Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ thẩm định **521** dự thảo[[17]](#footnote-17); các Sở Tư pháp thẩm định **308** đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân và **4.675** dự thảo VBQPPL; các Phòng Tư pháp thẩm định **2.836** dự thảo VBQPPL.

- Trong năm, các bộ, ngành đã tham mưu Chính phủ trình Quốc hội thông qua **12** luật[[18]](#footnote-18), **06** nghị quyết[[19]](#footnote-19) và cho ý kiến đối với **14** dự án luật khác[[20]](#footnote-20). Các bộ, ngành đã trình Chính phủ, Thủ tướng chính phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền **564** VBQPPL[[21]](#footnote-21). Ở các địa phương, đã ban hành **3.948** VBQPPL cấp tỉnh *(tăng 9,1% so với năm 2021);* ban hành **2.739** VBQPPL cấp huyện *(tăng 44,8% so với năm 2021)*; có **778** VBQPPL cấp xã được ban hành năm 2022 *(giảm gần 70% so với năm 2021).*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Năm 2021** | **Năm 2022** |
| **Bộ, ngành** | 784 | 564 |
| **Cấp tỉnh** | 3.619 | 3.948 |
| **Cấp huyện** | 1.891 | 2.739 |
| **Cấp xã** | 2.588 | 778 |

***Biểu đồ số 01: Số liệu VBQPPL do bộ, ngành, địa phương ban hành***

***hoặc trình ban hành***

Biểu đồ nêu trên cho thấy, số lượng VBQPPL ở địa phương, nhất là cấp huyện, tăng nhiều so với năm 2021 phần nào cho thấy tình hình KTXH, nhất là tác động của dịch bệnh COVID-19 làm phát sinh nhiều vấn đề pháp lý cần phải kịp thời có những quy định điều chỉnh, đáp ứng yêu cầu phục hồi kinh tế - xã hội. Số liệu VBQPPL tại cấp xã giảm cũng phù hợp với chủ trương giảm VBQPPL ở cơ sở.

- Bộ Tư pháp đã cùng các bộ, ngành, địa phương thực hiện đồng bộ các giải pháp để triển khai, cụ thể hóa các quy định của luật, pháp lệnh, đưa luật, pháp lệnh nhanh chóng đi vào cuộc sống; nhờ đó, công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật của Việt Nam đã được Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) ghi nhận và đánh giá cao. Cụ thể, Chỉ số cải thiện chất lượng các quy định của pháp luật của Việt Nam năm 2022 đã tăng 10 bậc (từ vị trí thứ 93 lên vị trí thứ 83) - đây là năm thứ hai liên tiếp Việt Nam tăng hạng[[22]](#footnote-22).

Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp và các bộ, ngành, địa phương đã tham gia phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng và triển khai Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng QPPL và hoàn thiện hệ thống pháp luật. Thông tư số 42 đã bổ sung nhiều nội dung chi, nâng mức chi và mức phân bổ kinh phí, bước đầu tháo gỡ khó khăn về kinh phí cho công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật ở cả cấp trung ương và địa phương.

**b) Công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật**

- Công tác kiểm tra VBQPPL được thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, kịp thời phát hiện và quyết liệt trong kiến nghị xử lý các văn bản có nội dung trái pháp luật. Trong năm, toàn Ngành đã kiểm tra theo thẩm quyền **11.676** VBQPPL *(giảm 5,6% so với năm 2021)*.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Năm 2021** | **Năm 2022** |
| **Bộ, ngành** | 6.809 | 7.708 |
| **Địa phương** | 5.557 | 3.968 |

***Biểu đồ số 02: Số liệu kiểm tra VBQPPL toàn Ngành***

Một số bộ, ngành đã chú trọng kiểm tra văn bản theo thẩm quyền như: Bộ Công Thương, Bộ Nội vụ, Bộ Tài Chính... Riêng tại Bộ Tư pháp, đã kiểm tra **4.586** văn bản (gồm **341** văn bản của các bộ, cơ quan ngang bộ; **4.245** văn bản của HĐND và UBND cấp tỉnh), tăng **32,32%** so với năm 2021.

- Công tác rà soát VBQPPL được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả theo quy định. Theo thống kê, toàn Ngành đã tập trung rà soát được **27.830** VBQPPL *(giảm 7,1% so với năm 2021)*, kiến nghị xử lý (sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới) đối với **5.729** văn bản *(tăng 2,7% so với năm 2021)*.

Nhiều bộ, ngành, địa phương đã tập trung rà soát được số lượng lớn văn bản trong năm 2022 như: Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Hưng Yên, Nghệ An, Thừa Thiên Huế...

Các bộ, ngành đã nỗ lực tham mưu, thực hiện kịp thời nhiệm vụ của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát VBQPPL, đặc biệt, đã tổ chức rà soát độc lập, chuyên sâu theo một số nhóm VBQPPL còn hiệu lực do cơ quan nhà nước ở Trung ương ban hành[[23]](#footnote-23); tổ chức rà soát, cho ý kiến độc lập đối với một số nội dung quy định cụ thể liên quan đến một số luật theo tổng hợp tại Báo cáo số 282-BC/ĐĐQH15 ngày 21/10/2021 của Đảng đoàn Quốc hội về kết quả rà soát VBQPPL gây vướng mắc, cản trở trong hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh[[24]](#footnote-24) và tham mưu Ban cán sự đảng Chính phủ có báo cáo gửi Đảng đoàn Quốc hội về kết quả rà soát, khắc phục những sơ hở, bất cập trong cơ chế, chính sách, pháp luật liên quan đến đấu thầu, đấu giá, quản lý, sử dụng đất đai, tài sản công, tài chính, chứng khoán[[25]](#footnote-25).

 - Tổ chức pháp chế các bộ, ngành đã tham mưu, tập trung thực hiện pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật (QPPL) với tinh thần khẩn trương, theo đó, đến nay, đã cơ bản hoàn thành Bộ Pháp điển sớm hơn so với lộ trình đề ra (đã hoàn thành 263/271 đề mục, đạt 97% khối lượng Bộ pháp điển), giúp người dân, tổ chức, doanh nghiệp, cơ quan dễ dàng, thuận tiện trong tìm kiếm, tra cứu, quản lý các QPPL đang còn hiệu lực, góp phần nâng cao tính thống nhất, công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật.

**1.2. Khó khăn, hạn chế**

-Trong một số trường hợp, một số bộ, ngành, địa phương còn có hiểu khác nhau và gặp lúng túng khi áp dụng một số quy định như: phân cấp, phân quyền trong xây dựng VBQPPL chưa cụ thể, rõ ràng; chất lượng đánh giá tác động của chính sách chưa cao; ban hành VBQPPL theo trình tự thủ tục rút gọn.

- Một số VBQPPL của bộ, ngành, địa phương còn có nội dung chưa phù hợp với các quy định tại các VBQPPL có hiệu lực cao hơn nhưng chưa được sửa đổi, bổ sung kịp thời.

**2. Công tác tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật; quản lý xử lý vi phạm hành chính**

**2.1. Kết quả**

- Công tác quản lý nhà nước về tổ chức THPL và xử lý vi phạm hành chính (VPHC) được tăng cường thông qua việc chú trọng tổ chức các hoạt động kiểm tra và hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ. Theo đó, công tác tổ chức THPL được triển khai ngày càng nền nếp, bài bản, góp phần làm cho các VBQPPL sớm đi vào thực tiễn, có hiệu lực thi hành trong cuộc sống.

Các bộ, địa phương đã kịp thời tham mưu ban hành/ban hành các kế hoạch triển khai các VBQPPL; tổ chức phổ biến, quán triệt, tập huấn những nội dung cơ bản của luật; kịp thời tham mưu, trình cấp có thẩm quyền phân công và theo dõi, đôn đốc việc soạn thảo văn bản quy định chi tiết các luật, nghị quyết được thông qua tại các kỳ họp của Quốc hội; sớm thông báo tới địa phương các nội dung luật, nghị quyết giao quy định chi tiết…

Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện hiệu quả Quyết định số 242/QĐ-TTg ngày 24/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức THPL” giai đoạn năm 2018-2022; các nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả THPL.

- Năm 2022, thể chế về theo dõi THPL tiếp tục được nghiên cứu để hoàn thiện[[26]](#footnote-26). Công tác theo dõi tình hình THPL được các bộ, ngành, địa phương thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, bám sát các lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2022 về các chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch COVID-19; tự chủ đại học thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo; lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường theo Quyết định số 76/QĐ-TTg ngày 14/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ và chủ động xây dựng, tổ chức thực hiện theo dõi THPL đối với lĩnh vực trọng tâm của bộ, ngành, địa phương mình[[27]](#footnote-27).

Bộ Tư pháp đã tăng cường thực hiện các hoạt động kiểm tra việc thực hiện công tác theo dõi THPL với **07** Đoàn kiểm tra theo dõi tình hình THPL kết hợp khảo sát tình hình thực hiện nhiệm vụ nâng cao điểm số và duy trì thứ hạng chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật tại các Bộ, ngành, địa phương[[28]](#footnote-28) và **03** Đoàn Kiểm tra tình hình THPL trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2022[[29]](#footnote-29).

- Các bộ, ngành, địa phương đã phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp thực hiện các giải pháp để nâng cao điểm số và duy trì thứ hạng chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật (Chỉ số B1); theo đó, đã quan tâm chỉ đạo và triển khai các hoạt động nhằm nâng cao điểm số và duy trì thứ hạng Chỉ số, như: tiếp tục thực hiện nghiêm việc rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định của pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý, đặc biệt là các quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh, TTHC. Trong đó, chú trọng tới các giải pháp khắc phục sự chồng chéo, mâu thuẫn, thiếu tính khả thi, làm tăng chi phí tuân thủ pháp luật trong các lĩnh vực.

- Bộ, ngành Tư pháp tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý VPHC và các văn bản hướng dẫn thi hành[[30]](#footnote-30); tiếp tục rà soát, ban hành mới, sửa đổi nhiều văn bản hướng dẫn thi hành Luật[[31]](#footnote-31). Công tác quản lý nhà nước về xử lý VPHC được tăng cường thông qua việc tập trung hướng dẫn THPL về xử lý VPHC và tiến hành kiểm tra công tác THPL về xử lý VPHC[[32]](#footnote-32).

**2.2. Khó khăn, hạn chế**

- Tình trạng chậm ban hành văn bản quy định chi tiết các luật, nghị quyết đã có hiệu lực vẫn chưa được khắc phục triệt để.

- Nội dung yêu cầu theo dõi THPL rộng và phức tạp nhưng chưa có tiêu chí cụ thể, rõ ràng để đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật, hiệu quả công tác theo dõi THPL. Công tác phối hợp trong việc thực hiện theo dõi tình hình THPL của một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa được thường xuyên, liên tục và thực sự hiệu quả.

- Việc bố trí các điều kiện bảo đảm thực hiện việc cắt giảm chi phí tuân thủ pháp luật, theo dõi THPL còn gặp nhiều khó khăn, chưa đáp ứng yêu cầu triển khai công việc.

- Việc tuyên truyền, phổ biến Luật Xử lý VPHC và các văn bản hướng dẫn thi hành chưa thực sự đa dạng để phù hợp với từng đối tượng riêng biệt. Hồ sơ xử lý VPHC chưa đảm bảo theo quy định vẫn còn. Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý VPHC chậm được triển khai xây dựng.

## **3. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật**

**3.1. Kết quả**

- Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) tiếp tục đổi mới, bám sát yêu cầu đời sống thực tiễn, lấy người dân là trung tâm thụ hưởng để tham mưu hoàn thiện thể chế, và coi công tác PBGDPL là giải pháp thúc đẩy việc đưa pháp luật vào cuộc sống. Trong năm, Bộ Tư pháp đã phối hợp các bộ, cơ quan có liên quan tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ ban hành và tổ chức thực hiện 03 đề án về PBGDPL, có tác động lớn trên phạm vi toàn quốc gồm: Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022-2027”; Đề án “Thí điểm đổi mới hoạt động đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL”; Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”.

Bên cạnh các hình thức PBGDPL truyền thống, các tổ chức pháp chế, cơ quan tư pháp địa phương đã tham mưu nhiều mô hình mới, cách làm hay hiệu quả về PBGDPL, như: Tổ chức triển khai, phổ biến các văn bản pháp luật mới theo hình thức trực tuyến[[33]](#footnote-33); tiếp tục duy trì, triển khai thực hiện các hoạt động PBGDPL Cổng/Trang thông tin điện tử PBGDPL, qua facebook, trang fanpage, youtube, zalo[[34]](#footnote-34); mở/duy trì chuyên mục pháp luật trên Báo điện tử, truyền hình trực tuyến[[35]](#footnote-35)*.* Đặc biệt, nhiều địa phương đã tích cực hướng dẫn, chỉ đạo và tổ chức thực hiện, nhân rộng các mô hình điểm[[36]](#footnote-36); chú trọng phát động phong trào thi đua, khen thưởng trong công tác PBGDPL và tổ chức cuộc thi gương người tốt, việc tốt trong thực hiện, chấp hành pháp luật[[37]](#footnote-37). Năm 2022, cả nước[[38]](#footnote-38) đã tổ chức **549.271** cuộc tuyên truyền pháp luật trực tiếp *(giảm 12,7% so với năm 2021)*; phát miễn phí hơn **62** triệu bản tài liệu tuyên truyền, PBGDPL*.*

Tổ chức pháp chế và cơ quan tư pháp địa phương đã tích cực tham mưu tổ chức chuỗi các sự kiện hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam năm 2022 với nội dung và hình thức đa dạng[[39]](#footnote-39), trong đó, điểm nhấn quan trọng là Lễ hưởng ứng tổ chức vào tối ngày 06/11/2022 tại Hà Nội với phát biểu chỉ đạo quan trọng của Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh thông điệp tinh thần thượng tôn Hiến pháp, pháp luật phải trở thành chuẩn mực thực thi, tuân thủ và văn hoá trong xã hội.

- Công tác xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật tiếp tục được quan tâm thực hiện[[40]](#footnote-40), bám sát các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Sở Tư pháp các địa phương đã chủ động tham mưu đưa nội dung, nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trong các văn bản, kế hoạch công tác PBGDPL năm 2022. Qua báo cáo của địa phương về công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, có **9.938** đơn vị cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (đạt 93,5%); một số địa phương có 100% đơn vị cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật *(Đà Nẵng, Hậu Giang, Hà Nam)*.

- Công tác hòa giải ở cơ sở tiếp tục đạt nhiều kết quả nổi bật. Trong năm, các Hòa giải viên đã tiếp nhận **99.624** vụ việc, với tỷ lệ hòa giải thành trung bình là **81,85%** *(cao hơn 1,62% so với năm 2021)* một số địa phương có tỷ lệ hoà giải thành rất cao (như: An Giang - 92,14%; Đà Nẵng – 93.56%; Long An - 95,52%; Vĩnh Long - 92,42%; Bà Rịa – Vũng Tàu – 92,74%) và nhiều địa phương có cách làm hay, sáng tạo, phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế tại địa bàn cơ sở, giúp giải quyết nhiều tranh chấp, mâu thuẫn, ổn định trật tự, an toàn xã hội[[41]](#footnote-41).

**3.2. Khó khăn, hạn chế, nguyên nhân**

- Hiệu quả công tác PBGDPL có nơi, có lúc còn chưa cao. Công tác phối hợp giữa các cơ quan thành viên của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp, giữa các cơ quan, đơn vị với chính quyền cơ sở trong một số lĩnh vực chưa được thường xuyên, đồng bộ. Nguồn lực dành cho công tác PBGDPL tại bộ, ngành, địa phương còn thấp (Kinh phí còn hạn chế; các phương tiện, trang thiết bị hỗ trợ cho công tác PBGDPL chưa được chú trọng đầu tư; lực lượng báo cáo viên pháp luật còn mỏng và hạn chế về kỹ năng, nghiệp vụ...).

- Công tác xây dựng, tự đánh giá, chấm điểm chuẩn tiếp cận pháp luật của một số đơn vị cấp xã còn mang tính hình thức, lúng túng trong việc cập nhật hồ sơ minh chứng theo quy định hiện hành. Mức độ tiếp cận pháp luật của người dân còn hạn chế, hiệu quả xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật chưa cao.

- Chất lượng hoạt động của các tổ hòa giải cơ sở chưa đồng đều. Một số địa phương có tỷ lệ hòa giải thành thấp hơn nhiều so với trung bình cả nước (như: Bình Phước - 58,71%; Bắc Ninh - 67,46%; Cao Bằng - 67,12%; Đắk Lắk - 68,07%).

**4. Công tác thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính**[[42]](#footnote-42)

**4.1. Kết quả**

- Thể chế về thi hành án dân sự (THADS) tiếp tục được hoàn thiện với việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự tại Luật số 03/2022/QH15, đã góp phần giải quyết một số khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn, nhất là nâng cao hiệu quả thi hành án tín dụng ngân hàng và thu hồi tài sản cho nhà nước trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế. Bộ Tư pháp đã chỉ đạo Hệ thống cơ quan THADS tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; Kết luận số 05-KL/TW ngày 03/6/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; tổ chức thực hiện các nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật THADS được thông qua tại kỳ họp bất thường lần thứ nhất, Quốc hội khóa XV.

Công tác THADS, nhất là trong việc xử lý các vụ việc phức tạp, kéo dài, xử lý thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế và án tín dụng, ngân hàng tiếp tục được Lãnh đạo các cấp, các ngành liên quan quan tâm và tập trung chỉ đạo quyết liệt. Việc phối hợp với các ngành Nội chính, Tòa án, Kiểm sát, Công an, Ngân hàng, Bảo hiểm xã hội trong hoạt động THADS tiếp tục được thực hiện kịp thời, chặt chẽ, góp phần tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thi hành án. Ban chỉ đạo THADS các cấp tiếp tục được rà soát, kiện toàn, kịp thời giải quyết nhiều vụ việc phức tạp, kéo dài.

- Kết quả THADS năm 2022: hệ thống THADS đã thi hành xong 538.630 việc, tăng 44.659 việc (tăng 9,04% so với cùng kỳ năm 2021), đạt tỉ lệ 82,51% (tăng 6,69% so với cùng kỳ năm 2021), tương ứng với hơn 75.035 tỷ, tăng hơn 29.330 tỷ (tăng 64,17% so với cùng kỳ năm 2021), đạt tỉ lệ 45,54% (tăng 14,50% so với cùng kỳ năm 2021).

***Biểu đồ số 03: Số liệu kết quả thi hành án dân sự***

Một số địa phương đạt kết quả THADS cao về việc (như: Thanh Hóa, Bình Định, Nghệ An...), về tiền (như: Hà Nam, Thanh Hóa, Bình Dương,....).

+ Kết quả thi hành án đối với các khoản nợ của các tổ chức tín dụng tăng cả về việc và tiền so với năm 2021, cụ thể: Đã thi hành xong 6.215 việc (tăng 1.712 việc so với năm 2021), tương ứng với số tiền hơn 22.504 tỷ đồng (tăng hơn 4.297 tỷ đồng so với năm 2021).

*+* Kết quả thi hành án đối với các khoản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về kinh tế, tham nhũng đạt kết quả cao, cụ thể: đã thi hành xong 1.895 việc, tương ứng với hơn 15.989 tỷ đồng, tăng hơn 11.895 tỷ đồng so với năm 2021.

- *Về công tác theo dõi thi hành án hành chính (THAHC):* Các cơ quan THADS đã thực hiện nghiêm trách nhiệm chức năng theo dõi THAHC theo quy định của Luật Tố tụng hành chính và các khuyến nghị qua hoạt động giám sát của Quốc hội, nhất là đối với 403 bản án hành chính đã có quyết định buộc thi hành án của Tòa án, đã tổ chức làm việc với người phải thi hành án trong 327 vụ việc; có văn bản kiến nghị người có thẩm quyền xử lý trách nhiệm đối với 77 vụ việc người phải thi hành án chậm thi hành án; đăng tải công khai lên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ và Cổng Thông tin điện tử THADS và theo dõi đối với 370 quyết định buộc THAHC của Tòa án. Một số địa phương có án cao, như: TP Hồ Chí Minh, Đắk Lắk, Bà Rịa - Vũng Tàu, Kiên Giang, TP Hà Nội, Quảng Nam, Phú Yên...

**4.2. Khó khăn, hạn chế**

- Số việc thi hành án chuyển kỳ sau tuy đã giảm (giảm 27.173 việc) nhưng vẫn còn cao. Số vụ việc phải tiến hành cưỡng chế vẫn còn nhiều.

- Số lượng bản án, quyết định hành chính mới phát sinh trong năm 2021, năm 2022 tăng mạnh do Toà án tăng cường xét xử sau dịch COVID-19, nên vẫn còn 563 bản án, quyết định hành chính đang trong thời hạn tự nguyện thi hành hoặc người phải thi hành án đang tiến hành các nhiệm vụ, công vụ để thi hành án. Một số Chủ tịch UBND các cấp chưa đề cao trách nhiệm, chưa gương mẫu trong việc chấp hành bản án hành chính; chưa quyết liệt trong việc đôn đốc, kiểm tra, xử lý trách nhiệm đối với người phải thi hành án thuộc thẩm quyền quản lý; còn trường hợp không giải quyết hoặc không thông báo kết quả giải quyết đối với kiến nghị về thi hành án của các cơ quan có thẩm quyền.

## **5. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký biện pháp bảo đảm, bồi thường nhà nước**

**5.1. Kết quả**

**a) Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực**

*Công tác quản lý nhà nước về hộ tịch, quốc tịch, chứng* tiếp tục được tăng cường, công tác thanh tra hành chính, hướng dẫn nghiệp vụ được chú trọng và kịp thời giải quyết nhu cầu của người dân, doanh nghiệp, đạt được một số kết quả nhất định, như: tiếp tục hoàn thiện Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử *[[43]](#footnote-43)* với gần **58,3** triệu dữ liệu hộ tịch các loại, bao gồm: gần **36,4** dữ liệu đăng ký khai sinh *(trong đó có hơn 8,1 triệu trường hợp trẻ em được đăng ký khai sinh, cấp số định danh cá nhân thông qua việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư*); hơn **08** triệu dữ liệu đăng ký kết hôn; gần **6,1** triệu trường hợp đăng ký khai tử và hơn **7,8** triệu dữ liệu đăng ký các sự kiện hộ tịch khác.

Năm 2022, số lượng đăng ký khai sinh trong nước giảm nhiều so với năm trước do năm 2021 nhiều công dân thực hiện đăng ký mới (quá hạn) và đăng ký lại để làm căn cước công dân; theo đó, toàn Ngành đã thực hiện đăng ký khai sinh mới cho **1.758.286** trường hợp *(giảm 36,2% so với năm 2021)*, đăng ký khai sinh lại cho **909.820** trường hợp *(giảm 64% so với năm 2021)*. Các cơ quan đăng ký hộ tịch cũng đã đăng ký khai tử cho tổng số **743.622** trường hợp *(tăng 21,4% so với năm 2021)*; đăng ký kết hôn cho tổng số **732.454** cặp *(tăng 47% so với năm 2021) -* các số liệu hộ tịch trong nước này đều tăng do năm 2021 số đăng ký hạn chế bởi ảnh hưởng các biện pháp phong tỏa vì dịch bệnh. Bên cạnh đó, do dịch COVID-19 cơ bản được kiểm soát, Việt Nam dần mở cửa trở lại nên số lượng đăng ký hộ tịch có yếu tố nước ngoài năm 2022 tăng cao so với năm 2021, cụ thể: đã đăng ký cho **5.672** trường hợp khai sinh có yếu tố nước ngoài *(tăng 73,7% so với năm 2021)*, đã đăng ký cho **965** trường hợp khai tử có yếu tố nước ngoài *(tăng 28% so với năm 2021)* và **17.549** trường hợp kế hôn có yếu tố nước ngoài *(tăng gần 539% so với năm 2021).*

***Biểu đồ số 04: Kết quả đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn (bao gồm cả đăng ký mới, đăng ký lại và các trường hợp có yếu tố nước ngoài)***

Việc giải đáp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình áp dụng quy định pháp luật quốc tịch tại các địa phương được chú trọng thực hiện[[44]](#footnote-44). Bộ Tư pháp đã trình Chủ tịch nước giải quyết **4.912** hồ sơ; thực hiện việc tra cứu quốc tịch cho **2.127** trường hợp để làm cơ sở cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam, cấp Hộ chiếu Việt Nam.

Cả nước đã thực hiện được gần **9.6 triệu** việc chứng thực hợp đồng, giao dịch, chữ ký và các văn bản thỏa thuận khác*(tăng 37% so với năm 2021)*, đáp ứng kịp thời yêu cầu của người dân, doanh nghiệp.

**b) Công tác nuôi con nuôi**

Công tác quản lý nhà nước về nuôi con nuôi, công tác phối hợp liên ngành trong giải quyết việc nuôi con nuôi được tập trung thực hiện với mục tiêu lấy quyền trẻ em, trẻ em làm trung tâm trong triển khai thực hiện mọi nhiệm vụ, trong đó, đã chú trọng các hoạt động kiểm tra, đánh giá việc thực hiện quy định pháp luật về nuôi con nuôi và đổi mới công tác truyền thông về việc nâng cao nhận thức quyền trẻ em được sống trong môi trường gia đình thông qua các hình thức chăm sóc thay thế, trong đó có nuôi con nuôi.Theo thống kê, năm 2022, trên toàn quốc đã giải quyết **2.908** trường hợp nuôi con nuôi trong nước *(tăng 772 trường hợp so với cùng kỳ năm 2021).*

Các cơ quan tư pháp địa phương đã phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp trong tuyên truyền, phổ biến Công ước La Hay năm 1993, Luật Nuôi con nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành; các nhiệm vụ có liên quan đến công tác nuôi con nuôi được xác định tại Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021- 2030; Chương trình công tác xã hội giai đoạn 2021-2030... với nhiều hình thức đa dạng[[45]](#footnote-45). Một số địa phương đã có nhiều chuyển biến tích cực trong công tác nuôi con nuôi *(Như: TP Hồ Chí Minh, Bình Dương, Hải Dương, Phú Thọ, Khánh Hoà, Cần Thơ).*

Mặc dù số lượng hồ sơ giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài vẫn còn hạn chế do những tháng đầu năm 2022, Việt Nam và các nước vẫn tiếp tục chịu ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 nhưng số lượng trẻ em được giải quyết làm con nuôi nước ngoài đã có xu hướng tăng lên so với năm 2021, đồng thời đã có sự cải tiến rõ rệt về chất lượng và tiến độ, cụ thể, đã giải quyết **143** trường hợp nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài *(tăng 08 trường hợp so với năm 2021)*.

**c) Công tác lý lịch tư pháp**

Bộ Tư pháp tiếp tục rà soát, đề xuất các giải pháp để hoàn thiện thể chế trong lĩnh vực lý lịch tư pháp (LLTP)[[46]](#footnote-46); việc xây dựng Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, ứng dụng công nghệ thông tin trong cấp phiếu LLTP tiếp tục được Bộ, Sở Tư pháp các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương quan tâm thực hiện, bảo đảm thông tin được cung cấp và tiếp nhận đầy đủ, chính xác, kịp thời, hạn chế và khắc phục dần tình trạng tồn đọng thông tin LLTP không được đưa vào cơ sở dữ liệu. Năm 2022, các cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu LLTP đã tiếp nhận, xử lý được hơn 531.000 thông tin để đưa vào Cơ sở dữ liệu LLTP.

Bộ Tư pháp đã kịp thời công bố, cung cấp các TTHC trong lĩnh vực LLTP phù hợp với quy định mới của Luật Cư trú và Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030, bảo đảm mức độ 4 (toàn trình) dịch vụ công trực tuyến.

Trong năm 2022, mặc dù yêu cầu cấp Phiếu LLTP tăng cao, nhưng Bộ Tư pháp và các Sở Tư pháp đã nỗ lực đảm bảo kịp thời yêu cầu cấp phiếu, cụ thể, đã cấp được tổng số **1.010.916** phiếu LLTP *(tăng 82% so với năm 2021)*, trong đó có 604.715 Phiếu số 1 và 406.201 Phiếu số 2. Bộ Tư pháp đã phối hợp với Cục Hồ sơ nghiệp vụ, Bộ Công an và Công an các tỉnh/thành phố tra cứu, xác minh **852.087** trường hợp cho các Sở Tư pháp cấp Phiếu. Một số địa phương có số lượng phiếu cấp nhiều như: TP Hồ Chí Minh, Hà Nội, Nghệ An, Thanh Hóa...

***Biểu đồ số 05: Số phiếu lý lịch tư pháp đã cấp***

**d) Công tác đăng ký biện pháp bảo đảm**

Trong năm 2022, pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm tiếp tục được hoàn thiện với việc Chính phủ ban hành Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 về đăng ký biện pháp bảo đảm, qua đó kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế trong lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm, góp phần đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ với các quy định mới của pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ, pháp luật khác liên quan. Sự phối hợp giữa Bộ Tư pháp với các Bộ, cơ quan, tổ chức liên quan và các địa phương trong công tác này đã có những bước phát triển tích cực, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong công tác đăng ký biện pháp bảo đảm[[47]](#footnote-47). Bên cạnh đó, công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm tiếp tục là điểm sáng với việc thực hiện tích hợp, cung cấp nhóm dịch vụ công trực tuyến về đăng ký biện pháp bảo đảm trên Cổng dịch vụ công quốc gia nhằm hỗ trợ tích cực hơn nữa cho người yêu cầu đăng ký. Bộ Tư pháp tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm việc giảm 20% phí cho cá nhân, tổ chức khi yêu cầu đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm bằng động sản, tàu biển (trừ tàu máy bay); số tiền đã giảm được là **6.130.815.000** đồng cho các cá nhân, tổ chức đến yêu cầu cung cấp dịch vụ công[[48]](#footnote-48).

Trong năm, Bộ Tư pháp đã tiếp nhận và giải quyết **1.183.976** Phiếu đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản để THADS và Phiếu yêu cầu thông báo về việc thế chấp phương tiện giao thông[[49]](#footnote-49) (tăng 13% so với cùng kỳ năm 2021). Tỷ lệ Phiếu trực tuyến chiếm **81.3%** trên tổng số Phiếu đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản để THADS (tăng 2.4% so với cùng kỳ năm 2021).

Bộ Giao thông vận tải giải quyết **417** phiếu đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm bằng tàu bay, tàu biển; các địa phương đã giải quyết **3.397.201** Phiếu đăng ký, cung cấp thông tin về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và tàu bay, tàu biển *(tăng gần 22% so với năm 2021).*

**đ) Công tác bồi thường nhà nước**

Công tác phổ biến, quán triệt và hướng dẫn thực hiện pháp luật về bồi thường nhà nước tiếp tục được Bộ, ngành Tư pháp đổi mới, nâng cao hiệu quả thực hiện thông qua việc phối hợp với các đơn vị phát thanh, truyền hình, tạp chí để phát hành các ấn phẩm tạp chí, truyền hình, phát thanh và bổ sung hình thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật trực tiếp tại một số địa phương[[50]](#footnote-50); tăng cường bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ chuyên sâu công tác bồi thường nhà nước[[51]](#footnote-51). Hoạt động phối hợp liên ngành với TANDTC, VKSNDTC và các bộ, ngành có liên quan trong quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước có chiều sâu và đạt được kết quả đáng ghi nhận, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước trong hoạt động tố tụng và quản lý hành chính, đặc biệt là trong hoạt động tố tụng.

Bộ Tư pháp đã tổ chức các đoàn Hỗ trợ trực tiếp người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường tại 13 địa phương[[52]](#footnote-52); đồng thời, tiếp tục thực hiện phối với tổ chức xã hội - nghề nghiệp của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thông qua việc thực hiện nhiệm vụ thuộc tổ chức mình[[53]](#footnote-53).

**5.2. Khó khăn, hạn chế**

- Công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và chứng thực tại một số địa phương vẫn xảy ra tình trạng sai sót. Một số lỗi kỹ thuật liên quan đến Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc chưa được khắc phục triệt để, nhiều trường hợp dẫn đến chậm trễ trả kết quả giải quyết TTHC cho người dân. Yêu cầu số hóa dữ liệu hộ tịch rất lớn nhưng chưa được đầu tư nguồn lực tương xứng.

- Vẫn còn một số địa phương không quan tâm thực hiện việc đánh giá nhu cầu của trẻ em để chuyển đổi hình thức chăm sóc thay thế, trong đó có nuôi con nuôi theo quy định của pháp luật, trong khi còn số lượng lớn trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt vẫn được nuôi dưỡng tập trung lâu dài ở các cơ sở trợ giúp xã hội.

- Việc xác minh một số ít hồ sơ cấp Phiếu LLTP là đối tượng có hành vi phạm tội nhưng không rõ kết quả xử lý (có bị kết án hay không); có án tích và phải tra cứu, xác minh thông tin tại nhiều nơi; việc xác minh tại nhiều cơ quan gặp khó khăn do không có thông tin, không có văn bản trả lời, chưa đáp ứng yêu cầu về thời hạn. Nhiều địa phương thiếu biên chế, nguồn lực cho việc xây dựng Cơ sở dữ liệu LLTP, theo thực tiễn trên phần mềm LLTP chưa cập nhật kịp thời.

-Việc thực hiện công tác đăng ký biện pháp bảo đảm tại địa phương còn chưa hiệu quả; trong đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất vẫn còn tồn tại một số vướng mắc, bật bất cập.

- Việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước của cơ quan quản lý nhà nước ở trung ương và địa phương còn gặp nhiều khó khăn trong việc nắm bắt đầy đủ, kịp thời thông tin, tình hình công tác bồi thường nhà nước. Công tác theo dõi, đôn đốc thực hiện hoạt động giải quyết của các cơ quan quản lý nhà nước chưa được các cơ quan giải quyết bồi thường nghiêm túc kịp thời thực hiện.

**6. Công tác bổ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa**

**6.1. Kết quả**

**a) Công tác bổ trợ tư pháp**

Thể chế pháp luật trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp tiếp tục được hoàn thiện[[54]](#footnote-54). Công tác quản lý nhà nước trong các lĩnh vực bổ trợ tư pháp tiếp tục được tăng cường, bám sát chỉ đạo của cấp có thẩm quyền và pháp luật của Nhà nước và thực hiện có hiệu quả hoạt động thanh tra, kiểm tra các tổ chức hành nghề trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp (nhất là đối với lĩnh vực luật sư, công chứng, đấu giá tài sản), thông qua đó từng bước góp phần chuyển biến về nhận thức và tăng cường ý thức tuân thủ pháp luật của các cá nhân, tổ chức hành nghề bổ trợ tư pháp.

Công tác quản lý hoạt động luật sư bám sát Kết luận số 69-KL/TW ngày 24/02/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 30/3/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư. Trong năm 2022, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Liên đoàn Luật sư Việt Nam hướng dẫn nghiệp vụ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai Luật Luật sư và các văn bản hướng dẫn thi hành; phối hợp với các bộ, ngành có liên quan trình Chính phủ phê duyệt Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam; đã cấp, cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư cho **947** trường hợp; cấp và gia hạn Giấy phép hành nghề tại Việt Nam cho **53** luật sư nước ngoài; các luật sư đã thực hiện[[55]](#footnote-55) **115.402** vụ việc, nộp thuế gần **268** tỷ đồng.

Công tác quản lý hoạt động công chứng, thừa phát lại thực hiện nghiêm theo quy định pháp luật. Bộ Tư pháp đã bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 1**72** công chứng viên, nâng số lượng công chứng viên hiện nay lên **3.199** người. Với nhu cầu công chứng hợp đồng, giao dịch, bản dịch và các loại việc khác tăng cao, hoạt động công chứng tiếp tục giữ vai trò đảm bảo an toàn pháp lý cho các bên tham gia hợp đồng, giao dịch, phòng ngừa các tranh chấp, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức. Các tổ chức hành nghề công chứng đã công chứng được **8.948.393** hợp đồng, giao dịch, bản dịch và các loại việc khác *(tăng 42,8% so với năm 2021)*, đóng góp cho ngân sách nhà nước hoặc nộp thuế hơn **406** tỷ đồng. Trong năm 2022, Bộ Tư pháp đã phối hợp Hiệp hội Công chứng viên toàn quốc và các cơ quan có liên quan tổ chức Đại hội đại biểu công chứng viên toàn quốc lần thứ II.

***Biểu đồ số 06: Số lượng công chứng viên, số việc công chứng***

 Công tác quản lý hoạt động đấu giá tài sản, trọng tài, hòa giải thương mại, quản tài viên được tăng cường, bám sát các quy định pháp luật và Chỉ thị số 40/CT-TTg ngày 02/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý nhà nước trong hoạt động đấu giá tài sản; kịp thời hướng dẫn nghiệp vụ, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của tổ chức, cá nhân trong quá trình triển khai thi hành Luật Đấu giá tài sản. Cổng Thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản theo quy định của Luật Đấu giá tài sản được vận hành hiệu quả, góp phần đảm bảo tính công khai minh bạch, khách quan trong hoạt động đấu giá tài sản. Hoạt động của các Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tiếp tục góp phần bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, Nhà nước, phòng tránh lãng phí, thất thoát tài sản công. Qua báo cáo thống kê của cá địa phương, cả nước hiện có **1.159** Đấu giá viên, **865** trọng tài viên, **281** hòa giải viên thương mại và **75** quản tài viên đang hành nghề; các đấu giá viên đã thực hiện được **24.028** cuộc bán đấu giá thành trong năm 2022 *(giảm 3,5% so với năm 2021)*.

 Trong công tác giám định tư pháp, Bộ Tư pháp tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành xây dựng, ban hành và hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Giám định tư pháp; ban hành nhiều văn bản hướng dẫn, tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn về giám định tư pháp trong hoạt động tố tụng theo đề nghị của một số cơ quan điều tra; ban hành Bộ tài liệu bồi dưỡng kiến thức pháp lý về giám định tư pháp[[56]](#footnote-56). Theo số liệu thống kê, cả nước đã thực hiện giám định tư pháp đối với **301.328** vụ việc.

b) Công tác trợ giúp pháp lý

Thể chế về trợ giúp pháp lý (TGPL) tiếp tục được hoàn thiện[[57]](#footnote-57). Công tác chỉ đạo, ban hành và tham mưu ban hành các văn bản triển khai thực hiện Luật TGPL năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành đã được UBND, Sở Tư pháp, Trung tâm TGPL nhà nước các tỉnh/thành phố quan tâm thực hiện, góp phần nâng cao chất lượng TGPL ở địa phương. Đã tổ chức sơ kết 05 năm triển khai thực hiện Luật TGPL; tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án đổi mới công tác TGPL giai đoạn 2015-2025. Công tác truyền thông TGPL được thúc đẩy với nhiều phương thức khác nhau[[58]](#footnote-58).

Công tác phối hợp TGPL trong hoạt động tố tụng đạt nhiều kết quả nổi bật với việc ký kết Chương trình phối hợp giữa Bộ Tư pháp và Tòa án nhân dân tối cao về việc người thực hiện TGPL trực tại Tòa án[[59]](#footnote-59). Trên cơ sở đó, đến nay, có 25 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã ký kết chương trình/kế hoạch phối hợp giữa Sở Tư pháp và Tòa án nhân dân tỉnh và tích cực triển khai thực hiện Chương trình phối hợp[[60]](#footnote-60).

Năm 2022 lần đầu tiên nội dung TGPL đã được triển khai đồng bộ trong tất cả Chương trình mục tiêu quốc gia: về giảm nghèo bền vững[[61]](#footnote-61), xây dựng nông thôn mới[[62]](#footnote-62) và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025[[63]](#footnote-63) thể hiện vai trò tích cực trong an sinh và phát triển kinh tế xã hội.

Việc sắp xếp, kiện toàn bộ máy, đội ngũ người thực hiện TGPL được các Trung tâm quan tâm thực hiện[[64]](#footnote-64). Trong năm 2022, các Trung tâm TGPL đã thực hiện **45.636** vụ việc *(tăng 18,1% so với năm 2021)*; trong đó có **38.497** vụ việc tham gia tố tụng *(chiếm khoảng 85% tổng số vụ việc)* với chất lượng vụ việc TGPL ngày càng được nâng lên.

***Biểu đồ số 07: Số lượng vụ việc trợ giúp pháp lý***

c) Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

Nhằm hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi sau ảnh hưởng của dịch COVID-19, toàn ngành Tư pháp đã tích cực triển khai các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, trọng tâm là doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo. Nhiều hoạt động như: chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh trong bối cảnh dịch COVID-19 trên Đài truyền hình năm 2022; chương trình phóng sự tư vấn về các vấn đề pháp lý của doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo; các bài giảng điện tử bồi dưỡng pháp luật kinh doanh cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; bản tin điện tử hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; tổ chức hội nghị, diễn đàn đối thoại chuyên sâu tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa[[65]](#footnote-65)...

Bộ Tư pháp đã lồng ghép nhiều nội dung của Nghị quyết số 11/NQ-CP vào nhiều sản phẩm hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, đơn cử, Bộ Tư pháp đã xây dựng chương trình phóng sự “Tư vấn doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo về tận dụng lợi thế của các giải pháp hỗ trợ, ưu đãi doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo và Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 11/NQ-CP”; bài giảng điện tử “Tận dụng các biện pháp hỗ trợ phục hồi doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ”.

Đồng thời, Bộ Tư pháp phối hợp với Chương trình Hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa xây dựng Đề án nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021-2030; đang chuẩn bị tổ chức Diễn đàn Kinh doanh và pháp luật năm 2022[[66]](#footnote-66) với chủ đề “*Nhận diện, tháo gỡ vướng mắc pháp lý: hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi và phát triển”*.

6.2. Khó khăn, hạn chế

- Hoạt động công chứng, đấu giá tài sản, luật sư còn có sai phạm; một số công chứng viên, đấu giá viên, luật sư còn vi phạm đạo đức nghề nghiệp.

-Hoạt động TGPL ở một số địa phương còn hạn chế, số lượng trợ giúp viên pháp lý có rất ít[[67]](#footnote-67). Kinh phí cấp cho hoạt động TGPL còn hạn chế (như: Nghệ An, Đắc Nông, Quảng Ngãi, Đắk Lắk…).

- Đội ngũ tham mưu công tác liên quan đến hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại các Sở, Ban ngành còn mỏng và yếu, thiếu kinh nghiệm; cùng với kinh phí cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp chưa hoặc ít được các địa phương bố trí, nên việc triển khai hoạt động công tác này chưa đi vào chiều sâu (như: Đắk Lắk; Đắk Nông; Điện Biên; Gia Lai; Hà Tĩnh; Hòa Bình; Quảng Bình...).

## **7. Công tác pháp luật quốc tế**

**7.1. Kết quả**

Bộ Tư pháp tiếp tục thực hiện tốt vai trò, nhiệm vụ của cơ quan đại diện pháp lý cho Chính phủ trong các tranh chấp đầu tư quốc tế trên cơ sở Quyết định số 14/2020/QĐ-TTg ngày 08/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế; phối hợp với các bộ, ngành liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ giúp Chính phủ xử lý các vấn đề pháp lý phát sinh trong hội nhập quốc tế[[68]](#footnote-68) và hướng dẫn các địa phương liên quan đến nhiều vụ việc nhà đầu tư nước ngoài có vướng mắc, khiếu kiện; tham gia đàm phán, ký kết, thực hiện điều ước, thỏa thuận, cam kết quốc tế để bảo đảm các yếu tố pháp lý; ban hành và triển khai Kế hoạch tổng kết Luật Tương trợ tư pháp[[69]](#footnote-69); tiếp tục thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của quốc gia thành viên Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế, trong đó có việc thực hiện các Công ước của Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế mà Việt Nam đã tham gia; việc thực hiện nhiệm vụ cơ quan đầu mối quốc gia thực hiện Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị tiếp tục được tăng cường thông qua triển khai các nhiệm vụ theo Quyết định số 1252/QĐ-TTg ngày 26/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả và các khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc về Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị, trong đó đã chủ động phối hợp các bộ, ngành tiến hành xây dựng dự thảo Báo cáo quốc gia thực hiện Công ước ICCPR lần thứ 4... Bên cạnh đó, Bộ tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp trong việc triển khai kế hoạch hoàn thiện pháp luật thực hiện Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA); tham gia tích cực đàm phán các hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương[[70]](#footnote-70).

 Năm 2022, Bộ Tư pháp đã thẩm định **32** điều ước quốc tế (tăng 04 văn bản so với cùng kỳ năm 2021); góp ý **150** điều ước quốc tế, thoả thuận quốc tế. Đã tiếp nhận **3.741** yêu cầu ủy thác tư pháp *(trong đó có: 2.525 yêu cầu* *ủy thác tư pháp của Việt Nam gửi nước ngoài; 1216 yêu cầu ủy thác tư pháp của nước ngoài đến Việt Nam)*; đã trả **2.757** kết quả uỷ thác tư pháp; cấp **07** ý kiến pháp lý cho các hiệp định vay nước ngoài.

**7.2. Khó khăn, hạn chế**

- Nguồn nhân lực có đủ khả năng để có thể đảm nhận nhiệm vụ phòng ngừa và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế còn rất nhiều hạn chế, ít về số lượng và chưa được đào tạo chuyên sâu nên còn gặp nhiều lúng túng và hạn chế trong quá trình triển khai công việc.

- Một số Bộ, ngành, địa phương, chưa có sự chủ động trong công tác phòng ngừa tranh chấp đầu tư quốc tế, công tác phối hợp giải quyết khi vụ kiện đã xảy ra còn chưa đồng bộ, cá biệt một số địa phương coi đó là nhiệm vụ và trách nhiệm của bộ, ngành chứ không phải địa phương mình mặc dù tranh chấp đó xảy ra đối với các dự án thuộc địa phương quản lý.

## **8. Công tác hợp tác quốc tế về pháp luật và tư pháp**

**8.1. Kết quả**

Công tác hợp tác quốc tế về pháp luật và tư pháp bám sát định hướng của Đảng, Nhà nước và nhiệm vụ trọng tâm công tác của Bộ, ngành Tư pháp. Quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế về pháp luật tiếp tục được tăng cường với việc ban hành và triển khai thực hiện các Đề án định hướng tăng cường quan hệ hợp tác quốc tế và đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp đối với hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp giai đoạn 2022-2026; chú trọng việc thực hiện nghiêm các giải pháp đảm bảo an ninh chính trị nội bộ, giữ vững độc lập, chủ quyền, tự quyết định chính sách trong hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật; tiếp tục triển khai hiệu quả nhiệm vụ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra[[71]](#footnote-71) việc thực hiện Kết luận 73-KL/TW, Chỉ thị số 39-CT/TW và quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế về pháp luật trong phạm vi cả nước, qua đó góp phần đảm bảo các hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực này phù hợp với đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước với phương châm bảo đảm tối đa an ninh quốc gia, lợi ích của quốc gia dân tộc, vừa hợp tác, vừa đấu tranh.

Hoạt động hợp tác quốc tế được thực hiện trên cả bình diện đa phương và song phương. Đã ký kết được 08 thỏa thuận/chương trình/kế hoạch hợp tác (sau đây gọi chung là thỏa thuận), trong đó có 03 thỏa thuận nhân các chuyến thăm chính thức của Tổng Bí thư tới Trung Quốc, Chủ tịch nước tới Thái Lan, Chủ tịch Quốc hội tới Anh, Hung-ga-ry, 01 thỏa thuận nhân chuyến thăm chính thức Việt Nam của Thủ tướng Ma-lay-xi-a và 04 thỏa thuận ký trực tiếp hoặc trực tuyến với Cu Ba, Lào, Đức và Bungary; tiếp tục tăng cường, đưa quan hệ hợp tác hữu nghị với các nước truyền thống, láng giềng đi vào chiều sâu, ngày càng bền chặt[[72]](#footnote-72); đồng thời, mở ra quan hệ với đối tác mới[[73]](#footnote-73).

Quan hệ hợp tác đa phương tiếp tục được thúc đẩy, khẳng định vai trò thành viên tích cực trong các tổ chức quốc tế khu vực và toàn cầu mà Việt Nam đã tham gia, nổi bật là tham gia với tinh thần trách nhiệm cao vào Hội nghị quan chức pháp luật cao cấp ASEAN lần thứ 21 (ASLOM 21); tích cực hợp tác với EU với việc đồng chủ trì thành công Phiên họp lần thứ hai Tiểu ban Nhân quyền và Quản trị tốt, Pháp quyền và Quyền con người Việt Nam – EU; tham gia Hội nghị thường niên của Tổ chức Luật phát triển quốc tế IDLO.

Các Dự án, chương trình do Bộ Tư pháp được giao làm cơ quan chủ quản (EUJULE, JICA...) tiếp tục được quản lý chặt chẽ. Đàm phán thành công 02 dự án mới với WB và UNICEF cũng như một số phi dự án[[74]](#footnote-74) qua đó kịp thời hỗ trợ kinh nghiệm quốc tế cho việc triển khai các nhiệm vụ của Bộ, ngành.

Bộ Tư pháp tiếp tục chủ động thu hút sự tham gia của các Bộ, ngành, địa phương vào thực hiện các chương trình, dự án hợp tác về pháp luật và tư pháp do Bộ Tư pháp là cơ quan chủ quản như VKSNDTC, TANDSTC, Ban Nội chính TW, Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an, Bộ LĐTBXH, LĐLSVN, Hội LGVN, Sở Tư pháp các tỉnh Lai Châu, Phú Thọ, Quảng Trị, Quảng Ngãi, Kiên Giang, Điện Biên, Yên Bái; đồng thời tăng cường phối hợp với các cơ quan có liên quan để thực hiện ngày càng hiệu quả hơn công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai Kết luận 73-KL/TW và quản lý nhà nước về hợp tác pháp luật.

**8.2. Khó khăn, hạn chế**

- Việc triển khai thực hiện một số hoạt động hợp tác quốc tế còn có phần bị động, chưa bám sát tiến độ theo Kế hoạch công tác.

- Nguồn lực (bao gồm cả nhân lực và vật lực) dành cho công tác hợp tác quốc tế của Bộ Tư pháp còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế trong bối cảnh hiện nay.

**9. Công tác xây dựng Ngành, đào tạo, bồi dưỡng**; **thi đua, khen thưởng; nghiên cứu khoa học pháp lý**

**9.1. Kết quả**

*- Đối với công tác tổ chức bộ máy, biên chế:* Trong năm 2022, toàn ngành Tư pháp tiếp tục tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy theo đúng tinh thần các Nghị quyết Trung ương, Nghị quyết, Quyết định của Chính phủ về đổi mới sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đổi mới hệ thống tổ chức, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Bộ Tư pháp đã khẩn trương xây dựng, ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành **20** văn bản, đề án tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho việc đổi mới, tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật theo yêu cầu cải cách hành chính, cải cách tư pháp, trong đó có những văn bản được ban hành sớm so với các bộ, ngành khác như: Thông tư số 04/2022/TT-BTP ngày 21/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn về Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Tư pháp; Thông tư số 07/2022/TT-BTP ngày 01/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Tư pháp… Đặc biệt, Bộ đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 98/2022/NĐ-CP ngày 29/11/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp thay thế Nghị định số 96/2017/NĐ-CP[[75]](#footnote-75).

Các địa phương đã tích cực triển khai thực hiện Quyết định số 2069/QĐ-TTg ngày 08/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành Tư pháp và Quyết định số 2070/QĐ-TTg ngày 08/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành Tư pháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Thực hiện rà soát tiêu chuẩn công chức làm công tác hộ tịch tại 63 địa phương làm cơ sở đánh giá tiêu chuẩn, trình độ của đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch báo cáo Chính phủ.

Công tác quản lý biên chế được thực hiện bài bản, khoa học, chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả trên cơ sở số lượng biên chế được giao. Bộ, ngành Tư pháp đã tiếp tục chú trọng thực hiện công tác tinh giản biên chế theo quy định, đã thực hiện vượt mục tiêu "đến năm 2021 giảm tối thiểu 10% biên chế so với năm 2015” theo yêu cầu.

Cả nước có **9.624** người làm công tác pháp chế *(gồm: 2.769**người làm pháp chế chuyên trách, 6.855 người làm pháp chế kiêm nhiệm)*. Trong đó, tại bộ, ngành ở Trung ương[[76]](#footnote-76), có **5.038** người làm công tác pháp chế *(gồm: 1.499 người chuyên trách, 3.539 người kiêm nhiệm)*; tại địa phương có **65** Phòng Pháp chế được thành lập tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, đội ngũ cán bộ làm công tác pháp chế có **2.872** người *(gồm: 529 người chuyên trách, 2.343 người kiêm nhiệm)*; doanh nghiệp nhà nước ở trung ương có **1.714** người làm công tác pháp chế *(gồm: 741 người chuyên trách, 973 người kiêm nhiệm)*.

*- Công tác cán bộ* được Bộ, ngành Tư pháp quan tâm thực hiện, đảm bảo chặt chẽ, khách quan, dân chủ, công khai, minh bạch. Công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý được thực hiện đúng quy trình, khách quan, minh bạch, cơ bản đáp ứng yêu cầu về độ tuổi, cơ cấu nữ, cán bộ trẻ. Công tác bổ nhiệm, tuyển dụng, tiếp nhận, điều động, luân chuyển, chuyển đổi vị trí việc làm được thực hiện bám sát yêu cầu của vị trí việc làm, đúng quy định của pháp luật, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của công tác cải cách tư pháp trong tình hình mới. Công tác bình đẳng giới được quán triệt và thực hiện kịp thời, đồng bộ trong toàn Ngành. Các lĩnh vực gắn kết với việc xây dựng đội ngũ cán bộ của Bộ, của Ngành như bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ, phát triển thanh niên được triển khai đồng bộ, hiệu quả, qua đó góp phần xây dựng, phát triển nguồn nhân lực trẻ, nhân lực nữ chất lượng cao đóng góp tích cực vào kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của Bộ, Ngành.

- *Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ* được ngành Tư pháp được quan tâm chú trọng, tăng cường hình thức đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến với nội dung đào tạo, bồi dưỡng tập trung vào nâng cao kỹ năng công việc, trình độ chuyên môn theo khung năng lực vị trí việc làm và tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý; đồng thời có sự điều chỉnh, bổ sung linh hoạt, kịp thời để đáp ứng tốt hơn nhu cầu thực tiễn. Bộ đã ban hành và tăng cường thực hiện các chiến lược, quy hoạch và đề án về đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức của Bộ, Ngành như triển khai Quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức, viên chức có trình độ chuyên sâu về pháp luật đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Đội ngũ công chức trẻ có trình độ chuyên môn sâu trong một số lĩnh vực công tác trọng yếu của Bộ, ngành Tư pháp đang từng bước được hình thành.

*- Công tác đào tạo các chức danh tư pháp và nguồn nhân lực có kiến thức pháp luật cho xã hội, góp phần cải cách tư pháp:*

Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt[[77]](#footnote-77) 02 Đề án "Tiếp tục xây dựng Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn đào tạo các chức danh tư pháp"và Đề án tổng thể “Tiếp tục xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh thành các trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật”, tạo cơ sở thúc đẩy công tác đào tạo nguồn nhân lực pháp luật, nhất là nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

Công tác tuyển sinh, đào tạo tại Trường Đại học Luật Hà Nội, Học viện Tư pháp và các trường Cao đẳng Luật được chú trọng về chất lượng, cơ bản đạt và vượt các chỉ tiêu được giao. Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng được các cơ sở đào tạo thực hiện một cách chủ động, linh hoạt, hiệu quả; thường xuyên rà soát, hoàn thiện chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng hồ sơ tình huống theo đúng nội dung chỉ đạo và tinh thần cải cách tư pháp của Đại hội Đảng lần thứ XIII.

Năm 2022, Trường Đại học Luật Hà Nội đã tuyển sinh được **4.086** sinh viên, nghiên cứu sinh các chuyên ngành[[78]](#footnote-78). Học viện Tư pháp đã nhập học cho **4.380** học viên, đạt tỷ lệ **120%** so với kế hoạch đặt ra từ đầu năm[[79]](#footnote-79); đã tổ chức được 80 lớp bồi dưỡng cho **4.338** lượt học viên[[80]](#footnote-80). Các trường Cao đẳng luật thuộc Bộ Tư pháp[[81]](#footnote-81) đã tập trung rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy theo quy định; đồng thời, triển khai thực hiện việc tuyển sinh nhằm tiếp tục tạo nguồn bổ sung cho đội ngũ cán bộ tư pháp cấp xã, nhất là những địa bàn vùng sâu, vùng xa; tiếp tục mở các lớp liên kết đào tạo hàng ngàn học viên với các cơ sở đào tạo khác; phối hợp với cấp uỷ, chính quyền địa phương để mở các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn cho công chức, viên chức.

***-*** *Công tác thi đua, khen thưởng* trong ngành Tư pháp tiếp tục được chú trọng triển khai thực hiện, kịp thời động viên, tôn vinh các tập thể cá nhân có thành tích xuất sắc, góp phần tạo nên không khí thi đua sôi nổi, cổ vũ tinh thần cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, tạo động lực hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ công tác của Ngành. Việc phát hiện, lựa chọn, bình xét, thẩm định hồ sơ đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đều đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn quy định của Luật thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thực hiện, đảm bảo khen thưởng đúng người, đúng việc, đúng thành tích, kịp thời tôn vinh gương điển hình, gương người tốt việc tốt và những tập thể, cá nhân có nhiều thành tích đóng góp tích cực cho phong trào thi đua. Việc phát động, tổ chức các phong trào thi đua trong toàn Ngành năm 2022 được thực hiện kịp thời, bám sát các yêu cầu phòng, chống dịch; việc hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng được chú trọng ngay từ những tháng đầu năm, thực hiện linh hoạt, có nhiều đổi mới. Các Cụm, Khu vực thi đua trong toàn Ngành tiếp tục được kiện toàn; tổ chức triển khai các hoạt động một cách bài bản, nền nếp từ phát động, đăng ký giao ước thi đua, tổ chức sơ kết, kiểm tra đánh giá phong trào đến tổ chức tổng kết công tác thi đua, khen thường.

Tính đến nay, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp đã xét, trình đề nghị Chủ tịch nước tặng Huân chương Độc lập hạng Nhì cho 01 cá nhân và Huân chương Độc lập hạng Ba cho 03 cá nhân, Huân chương Lao động hạng Nhì cho 07 cá nhân; Huân chương Lao động hạng Ba cho 01 cá nhân về thành tích cống hiến, Huân chương Lao động hạng Nhì cho 01 tập thể có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong lĩnh vực công tác, Huân chương Lao động hạng Ba cho 01 tập thể có thành tích xuất sắc trong giai đoạn, Huân chương Hữu nghị 11 tập thể, 11 cá nhân và Huy chương Hữu nghị cho 04 tập thể, 15 cá nhân thuộc Bộ Tư pháp Lào có thành tích xuất sắc góp phần thúc đẩy mối quan hệ hợp tác tư pháp giữa Bộ Tư pháp Việt Nam và Bộ Tư pháp Lào nhân dịp kỷ niệm 40 năm quan hệ hợp tác tư pháp giữa 02 Bộ. Ngoài ra, đã trình Thủ tướng Chính phủ cờ thi đua, bằng khen và ban hành theo thẩm quyền các Quyết định khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong các lĩnh vực công tác [[82]](#footnote-82).

- Công tác nghiên cứu khoa học pháp lý được Bộ, ngành Tư pháp quan tâm chú trọng, tiếp tục đạt nhiều kết quả ấn tượng, có nhiều đóng góp thiết thực phục vụ trực tiếp cho công tác tham mưu triển khai Văn kiện Đại hội XIII của Đảng, cung cấp nhiều luận cứ khoa học cho việc tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Bộ, ngành Tư pháp. Đặc biệt, đã tham gia có chất lượng vào việc tham mưu xây dựng Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới - Đây là cơ sở chính trị pháp lý có ý nghĩa quan trọng, định hướng cho tổ chức và hoạt động của Bộ, ngành Tư pháp trong thời gian tới.

Tại Bộ Tư pháp, các đơn vị và các cơ sở đào tạo thuộc Bộ tích cực triển khai **35** đề tài, đề án, chương trình khoa học cấp Bộ và nhiều nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở khác, trong đó có nhiều đề tài, đề án, chương trình khoa học quan trọng[[83]](#footnote-83).

**9.2. Khó khăn, hạn chế**

- Kinh phí cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức còn hạn chế, nhất là việc bồi dưỡng xây dựng nguồn lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ công chức, viên chức, người lao động chưa đáp ứng tốt được yêu cầu của công tác cán bộ.

- Đội ngũ viên chức, giảng viên của một số cơ sở đào tạo của Bộ còn mỏng, chất lượng chưa đồng đều; chưa hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút chuyên gia, nhân tài chất lượng cao tham gia vào công tác giảng dạy, đào tạo, bồi dưỡng. Điều kiện cơ sở vật chất của một số cơ sở đào tạo còn hạn chế; cơ sở hạ tầng kỹ thuật để phục vụ dạy học trực tuyến chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Công tác tuyển sinh hệ trung cấp, cao đẳng gặp nhiều khó khăn, có nơi chưa hoàn thành chỉ tiêu tuyển sinh được giao.

- Công tác thi đua ở một số ít đơn vị triển khai chưa có chiều sâu, chưa chủ động, sáng tạo để có nhiều mô hình mới, cách làm hay trong thi đua thực hiện nhiệm vụ.

**10. Công tác quản lý ngân sách - tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản, kế hoạch, thống kê**

**10.1. Kết quả**

- Công tác kế hoạch tiếp tục được thực hiện bài bản, kịp thời triển khai các văn bản quan trọng của Đảng, Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội gắn với chức năng, nhiệm vụ của Bộ, ngành Tư pháp như: ban hành Kế hoạch triển khai[[84]](#footnote-84) và thường xuyên, kịp thời báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ[[85]](#footnote-85); xây dựng Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 và dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 của Bộ, ngành Tư pháp[[86]](#footnote-86); thực hiện Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 19/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ; góp ý các báo cáo, văn bản liên quan đến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

- Công tác quản lý ngân sách, tài sản năm 2022 tiếp tục được quản lý chặt chẽ, điều hành linh hoạt, công khai, đảm bảo kỷ cương, kỷ luật tài chính theo chỉ đạo của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, Ngành chuyên môn, bảo đảm kịp thời kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc cho các đơn vị thuộc Bộ. Nhờ đó, dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 được triển khai hiệu quả; dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 và kế hoạch ngân sách giai đoạn 2023-2026 được xây dựng kịp thời; việc công khai ngân sách thực hiện theo đúng quy định của pháp luật[[87]](#footnote-87); cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, việc rà soát, sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước đối với các cơ sở nhà, đất thuộc Bộ Tư pháp quản lý tiếp tục được thực hiện nghiêm. Phối hợp chặt chẽ với Kiểm toán Nhà nước, Đoàn giám sát chuyên đề của Quốc hội trong thực hiện kiểm toán, kiểm tra công tác quản lý ngân sách tại Bộ.

- Công tác quản lý đầu tư được thực hiện chủ động, quyết liệt. Bộ Tư đã hoàn thành phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2022; tập trung tháo gỡ khó khăn, bảo đảm tiến độ triển khai các dự án thuộc Kế hoạch đầu tư công năm 2022, các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2021; hoàn thành xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2023; quyết liệt chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các Chủ đầu tư trong thực hiện thủ tục chuẩn bị dự án và giải ngân vốn đầu tư công theo đúng tinh thần chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Công tác thống kê tiếp tục có nhiều đổi mới, phần mềm báo cáo thống kê đến nay đã được triển khai đến tất cả các địa phương trong cả nước góp phần đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng của báo cáo thống kê; việc phân tích số liệu thống kê được chú trọng, phục vụ hiệu quả trong công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ, ngành Tư pháp.

**10.2. Khó khăn, hạn chế**

- Việc gắn kết giữa công tác kế hoạch với công tác quản lý ngân sách chưa thực sự được bảo đảm.

- Công tác triển khai của Chủ đầu tư đối với một số dự án còn chậm, nhất là các dự án khởi công mới chưa đáp ứng được yêu cầu về tiến độ, chưa đáp ứng yêu cầu về phân bổ kế hoạch vốn và giải ngân vốn đầu tư công (kết quả phân bổ kế hoạch vốn NSNN năm 2022 dẫn đến tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công toàn Ngành đạt rất thấp); công tác hoàn thiện quy định nội bộ và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về công tác đầu tư công còn chậm tiến độ. Việc kiểm tra, hướng dẫn, làm việc trực tiếp với các Chủ đầu tư dự án còn chưa thực hiện được thường xuyên…

- Tỷ lệ đề nghị bổ sung, điều chỉnh dự toán chi NSNN của các đơn vị dự toán trong năm còn nhiều; tiến độ giải ngân của các đơn vị dự toán còn chậm, dồn vào cuối năm ngân sách.

## - Tính chính xác của số liệu báo cáo thống kê tuy đã có nhiều cải thiện nhưng vẫn còn có thiếu sót, trong các kỳ báo cáo vẫn còn phổ biến tình trạng phải đính chính số liệu.

**11. Công tác báo chí, xuất bản**

**11.1. Kết quả**

Công tác xuất bản, báo chí tiếp tục được Bộ Tư pháp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, bảo đảm bám sát quan điểm, các chỉ đạo, định hướng thông tin tuyên truyền của Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông. Chất lượng từng ấn phẩm, tin, bài đã bám sát nhiệm vụ chính trị của Bộ, Ngành; tập trung đổi mới về nội dung, hình thức; kịp thời thông tin, phản ánh về kết quả, tình hình thực hiện nhiệm vụ, nhất là các nhiệm vụ trọng tâm của Bộ, Ngành; đồng thời góp phần tuyên truyền, phổ biến pháp luật; tham gia tích cực vào các hoạt động xã hội.

Báo Pháp luật Việt Nam tiếp tục phát huy đa dạng nội dung và hình thức ấn phẩm, nhất là thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin.

Nhà Xuất bản Tư pháp đã hoàn thành xuất bản **185** xuất bản phẩm với **423.000** bản in, trong đó có 104 xuất bản phẩm tự in và 81 xuất bản phẩm liên kết; tiếp tục khai thác các đối tác truyền thống và đẩy mạnh mở rộng hợp tác với các đối tác liên kết; tăng cường nâng cao chất lượng, số lượng các ấn phẩm, biểu mẫu... kịp thời đáp ứng yêu cầu của các địa phương, người dân, doanh nghiệp, qua đó góp phần phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước thuộc các lĩnh vực quản lý của Bộ, kịp thời đưa các xuất bản phẩm của Nhà xuất bản tư pháp đến với đông đảo bạn đọc trong cả nước.

Tạp chí Dân chủ và Pháp luật đã hoàn thành việc biên tập, xuất bản và phát hành **10** số Tạp chí định kỳ 64 trang và **10** số Tạp chí chuyên đề 32 trang bám sát thực tiễn pháp luật của đất nước, góp phần quan trọng vào việc nghiên cứu, tuyên truyền về khoa học pháp lý, là phương tiện chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ công tác tư pháp, thông tin các hoạt động lập pháp và pháp luật; được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp giấy phép hoạt động Tạp chí in và Tạp chí điện tử; Trang Thông điện tử của Tạp chí đã đăng tải gần **700** tin, bài với nội dung phong phú, đa dạng, từng bước trở thành diễn đàn khoa học pháp lý, là nơi cung cấp các bài viết mang tính chất nghiên cứu chuyên sâu để các cán bộ trong và ngoài ngành Tư pháp tham khảo, bàn luận.

**11.2. Khó khăn, hạn chế**

Công tác phối hợp giữa cơ quan chuyên môn với cơ quan báo chí, xuất bản còn hạn chế. Còn một số sai phạm xảy ra trong hoạt động báo chí.

## **12. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng**

**12.1. Kết quả**

*Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống, tham nhũng, tiêu cực* được Bộ, ngành Tư pháp quan tâm, chú trọng triển khai thực hiện, bám sát chỉ đạo của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành có liên quan. Công tác thanh tra, kiểm tra được tiến hành thường xuyên, trong đó chú trọng thực hiện công tác thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp, hộ tịch, chứng thực để kịp thời chấn chỉnh, răn đe và phòng ngừa vi phạm. Bộ Tư pháp đã ban hành xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo và đơn phản ánh, kiến nghị có nội dung khiếu nại, tố cáo tại Bộ Tư pháp[[88]](#footnote-88); triển khai **52** cuộc thanh tra, xác minh giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiểm tra sau thanh tra; qua thanh tra đã ban hành 59 quyết định xử phạt VPHC với tổng số tiền là 457.500.000 đồng(tăng 14% so với năm 2021), tước thẻ công chứng viên đối với 03 công chứng viên với thời hạn 6 và 6.5 tháng. Các Sở Tư pháp địa phương đã tăng cường thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong các lĩnh vực công chứng, đấu giá tài sản, luật sư...

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được Bộ, các Sở Tư pháp và Hệ thống THADS thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tại Bộ Tư pháp, Lãnh đạo Bộ và các đơn vị đã tiếp **124** lượt công dân *(giảm 31,5% so với cùng kỳ năm 2021)*; tiếp nhận, xử lý **639** đơn khiếu nại, **126** đơn tố cáo, 297 đơn kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền giải quyết. Số đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân gửi đến Bộ Tư pháp đều được xem xét, xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Bên cạnh đó, Bộ, ngành Tư pháp tiếp tục thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực với một số nhiệm vụ, giải pháp, như: thực hiện công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan, đơn vị; chuyển đổi vị trí công tác; kê khai tài sản của cán bộ, công chức, viên chức; tập trung thanh tra trong một số lĩnh vực công tác dễ dẫn đến những sơ hở hoặc nhũng nhiễu làm nảy sinh hành vi tham nhũng[[89]](#footnote-89). Đồng thời, Bộ Tư pháp tiếp tục tham gia tích cực các hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng.

**12.2. Khó khăn, hạn chế**

- Công tác thanh tra tại một số Sở Tư pháp chưa kịp thời, chưa thực sự phát huy hiệu quả; số lượng biên chế bố trí cho Thanh tra Sở còn mỏng, chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ *(như: Bạc Liêu, Bắc Kạn, Cần Thơ, Đắk Lắk, Hậu Giang...)*.

- Trình độ nhận thức pháp luật về khiếu nại, tố cáo của một số bộ phận người dân còn hạn chế nên việc gửi đơn khiếu nại, khiếu kiện không đúng thẩm quyền, vượt cấp vẫn còn diễn ra thường xuyên.

**13. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số**

**13.1. Kết quả**

Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số tiếp tục được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu để hoàn thành các nhiệm vụ chính trị của Bộ, ngành Tư pháp. Bên cạnh, tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ thường xuyên[[90]](#footnote-90), Bộ, cơ quan tư pháp địa phương đã tập trung, đầu tư nguồn lực triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 06/01/2022 phê duyệt Đề án *“Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030”*. Để toàn Ngành thực hiện hiệu quả những nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 06/QĐ-TTg, Bộ Tư pháp đã có nhiều văn bản hướng dẫn, yêu cầu, đôn đốc các địa phương triển khai thực hiện[[91]](#footnote-91); tổ chức trên **40** Đoàn Công tác do Lãnh đạo Bộ Tư pháp làm Trưởng Đoàn làm việc với Sở Tư pháp một số tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương để nắm bắt tình hình, hướng dẫn và trao đổi, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của địa phương trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ. Việc thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg của ngành Tư pháp đạt một số kết quả nổi bật như:

- Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư tiếp tục kết nối, chia sẻ thông tin; đã hoàn thành thử nghiệm dịch vụ khai thác thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên cơ sở số định danh cá nhân/CCCD/Số CMND của công dân; thử nghiệm dịch vụ đồng bộ thông tin giữa 02 Cơ sở dữ liệu và dự kiến sẽ cập nhật các chức năng khai thác trên Hệ thống chính thức để kiểm thử và đưa vào khai thác trong thời gian tới.

- Đối với việc số hóa sổ hộ tịch, đến nay, đã 40/63 tỉnh/thành phố triển khai thực hiện số hóa Sổ hộ tịch, 23/63 tỉnh/thành phố còn lại đều đã có Kế hoạch thực hiện việc số hóa, tuy nhiên, đa số các địa phương này còn chưa được bố trí kinh phí để triển khai thực hiện. Theo thống kê, các địa phương đã tiến hành số hóa trên **29** triệu dữ liệu và chuyển vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc trên **22** triệu dữ liệu; hiện còn trên **62** triệu dữ liệu cần số hóa.

Đối với việc cung cấp dịch vụ công thiết yếu liên quan đến người dân trên môi trường điện tử của ngành Tư pháp, đến nay: *(i)* đã có **63/63** địa phương đã cung cấp dịch vụ công: Đăng ký khai sinh; Đăng ký khai tử; Đăng ký kết hôn trên Cổng dịch vụ công của tỉnh/thành phố kết nối, tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia; **63/63** địa phương triển khai kết nối liên thông dữ liệu giữa Cổng dịch vụ công/Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh với Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử, trong đó có 30 địa phương đã khai thác sử dụng hiệu quả; *(ii)* đã có **63/63** tỉnh/thành phố đã triển khai cung cấp dịch vụ công lý lịch tư pháp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của tỉnh, kết nối, tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia, đảm bảo tiến độ được giao theo Đề án.

Tại Bộ Tư pháp, trong năm 2022 đã kết nối thêm **30** dịch vụ công của Bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia, nâng tổng số dịch vụ công của Bộ kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia lên **50** dịch vụ công, hiện đang tiếp tục khai báo để kết nối thêm các dịch vụ công lĩnh vực hộ tịch, luật sư.

Bộ Tư pháp, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bảo hiểm xã hội Việt Nam và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã phối hợp triển khai việc kết nối, chia sẽ dữ liệu khai từ Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử với Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm để thực hiện liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi *(hoàn toàn trên môi trường điện tử)* tại tất cả các địa phương trên toàn quốc*.* Tính đến hết ngày 12/12/2022 đã có **4.316.691** trường hợp đăng ký khai sinh được chuyển sang các cơ quan bảo hiểm xã hội để cấp thẻ bảo hiểm y tế.

**13.2. Khó khăn, hạn chế**

- Nhân lực chuyên trách về công nghệ thông tin của Bộ, Ngành còn hạn chế, đặc biệt nguồn nhân lực chất lượng cao; thiếu nhân lực về bảo đảm an toàn thông tin, nhân lực vận hành, hỗ trợ kỹ thuật cho các phần mềm, cơ sở dữ liệu. Do đó có thời điểm các hệ thống hoạt động chưa được ổn định, thông suốt, việc hỗ trợ địa phương trong việc khai thác sử dụng hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch nhiều lúc còn chậm, chưa kịp thời. Khối lượng công việc liên quan đến ngành Tư pháp tại Quyết định số 06/QĐ-TTg là rất lớn tuy nhiên nguồn lực thực hiện còn chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Hạ tầng công nghệ thông tin của Ngành chưa đáp ứng yêu cầu để triển khai đầy đủ các nghiệp vụ hộ tịch, dẫn đến nhiều khi quá tải *(cả tốc độ xử lý và lưu trữ),* Hệ thống trong một số thời điểm bị chậm, không sử dụng được. Bên cạnh đó, việc triển khai Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch hiện nay được thiết kế ban đầu để triển khai thí điểm tại 05 tỉnh/thành phố. Trên cơ sở kết quả thí điểm, Bộ triển khai nhân rộng ra toàn quốc, do vậy Hệ thống cũng chưa đáp ứng yêu cầu phát sinh trong thực tiễn triển khai.

- Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hiện mới chỉ dừng ở mức: Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử cung cấp thông tin về khai sinh cho cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cung cấp số định danh cho Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử.

- Một số địa phương chưa quyết liệt, quan tâm đúng mức đến triển khai các nhiệm vụ của ngành Tư pháp tại Quyết định số 06/QĐ-TTg. Việc phối hợp giữa các Sở/ngành tại một số địa phương chưa được thường xuyên, liên tục nhằm trao đổi, tháo gỡ vướng mắc. Mặc dù Bộ có nhiều văn bản hướng dẫn và đôn đốc nhưng tiến độ triển khai nhiệm vụ tại một số địa phương còn chưa kịp thời; việc liên thông giữa hệ thống một cửa điện tử của địa phương với Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử chưa được khai thác, sử dụng triệt để[[92]](#footnote-92).

**14. Công tác Đảng - đoàn thể**

**14.1. Kết quả**

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh được thực hiện nền nếp, bài bản; kịp thời động viên, khích lệ cán bộ, đảng viên phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức nêu gương, góp phần hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của Bộ, Ngành. Đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết Trung ương 5, 6 khóa XIII; các nghị quyết của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, nhất là các nội dung liên quan đến các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, Ngành. Công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị; giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức bộ máy, cán bộ và phát triển đảng viên, kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng, dân vận và lãnh đạo các đoàn thể chính trị xã hội; phát động và thực hiện các phong trào thi đua yêu nước được chú trọng. Đã lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội Chi bộ trực thuộc nhiệm kỳ 2022-2025; xây dựng quy hoạch cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030; rà soát, bổ sung quy hoạch cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2020-2025 gắn với xây dựng quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2026-2031; rà soát, bổ sung nhiệm kỳ 2021-2026.

Hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội được đổi mới, phong phú và đa dạng hơn, cả về nội dung và hình thức, bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng; phát huy vai trò của các tổ chức tham mưu giúp việc; huy động được sự tham gia của hội viên, đoàn viên; tích cực tham gia xây dựng đảng, chính quyền và thực hiện dân chủ ở cơ sở; kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và chú trọng chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên, đoàn viên. Công tác xã hội, thiện nguyện, các hoạt động thể thao được đẩy mạnh đã góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, hội viên; tích cực đóng góp vào phong trào đền ơn, đáp nghĩa, vì người nghèo; ủng hộ đồng bào bị thiên tai, lũ lụt...

**14.2. Khó khăn, hạn chế**

Công tác rà soát, cập nhật các quy định của đảng trong một số lĩnh vực chưa kịp thời; việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác đảng - đoàn thể còn chậm.

**III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1.** Năm 2022, toàn ngành Tư pháp đã bám sát các nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các nghị quyết, chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ, ngành Tư pháp; đồng thời, bám sát mục tiêu, chương trình phát triển KTXH năm 2022 tại các Nghị quyết của Quốc hội, của Chính phủ và của từng địa phương. Việc triển khai chủ trương, chính sách của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, địa phương hoặc các nhiệm vụ đột xuất thuộc lĩnh vực quản lý được Bộ, ngành Tư pháp thực hiện chủ động, ban hành sớm để tổ chức thực hiện với tinh thần vào cuộc “từ sớm, từ xa”. Cùng với nỗ lực thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ thường xuyên ngày càng nhiều và nặng nề hơn, toàn Ngành cũng đã tập trung giải quyết, xử lý kịp thời những vấn đề mới phát sinh.

Một số lĩnh vực công tác đạt kết quả nổi bật như: Công tác xây dựng pháp luật nói chung, công thẩm định, rà soát VBQPPL nói riêng đã được các Bộ, ngành quan tâm, chú trọng triển khai quyết liệt, đạt được nhiều kết quả tích cực. Các báo cáo thẩm định của Bộ, ngành Tư pháp được các cơ quan, người có thẩm quyền ban hành VBQPPL coi là kênh ý kiến quan trọng để quyết định ban hành văn bản. Cùng với việc hoàn thành nhiệm vụ rà soát văn bản thuộc trách nhiệm của Ngành, Bộ Tư pháp đã cùng với các bộ, ngành nỗ lực thực hiện tốt việc tham mưu, thực hiện nhiệm vụ của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản QPPL. Công tác pháp điển hệ thống QPPL tiếp tục đạt được những kết quả tích cực với tinh thần khẩn trương, đã cơ bản hoàn thành Bộ Pháp điển sớm hơn so với lộ trình đề ra. Công tác PBGDPL tiếp tục đổi mới, bám sát yêu cầu đời sống thực tiễn, lấy người dân là trung tâm thụ hưởng. Công tác THADS đạt kết quả cao hơn so với năm 2021. Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử tiếp tục được xây dựng và vận hành hiệu quả, duy trì kết nối, chia sẻ thông suốt với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Toàn ngành đã giải quyết kịp thời hàng triệu yêu cầu của người dân trong công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực. Thể chế trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp tiếp tục được nghiên cứu hoàn thiện đáp ứng yêu cầu phòng chống tham nhũng, tiêu cực và quản lý nhà nước. Công tác TGPL có nhiều dấu ấn nổi bật khi lần đầu tiên nhiệm vụ về TGPL được triển khai đồng bộ trong tất cả Chương trình mục tiêu quốc gia. Công tác pháp luật quốc tế, hợp tác quốc tế có nhiều dấn ấn quan trọng. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 98/2022/NĐ-CP ngày 29/11/2022 quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức, viên chức, cán bộ làm công tác pháp luật, tư pháp tiếp tục được quan tâm, chú trọng. Công tác nghiên cứu khoa học pháp lý tiếp tục đạt nhiều kết quả ấn tượng, có nhiều đóng góp thiết thực phục vụ trực tiếp cho công tác tham mưu triển khai Văn kiện Đại hội XIII của Đảng, cung cấp nhiều luận cứ khoa học cho việc tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Bộ, ngành Tư pháp. Những kết quả nêu trên tiếp tục đóng góp quan trọng vào phát triển KTXH, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội của đất nước và của từng địa phương.

**2.** Bên cạnh các kết quả đạt được, công tác tư pháp năm 2022 còn có một số tồn tại, hạn chế như: Tình trạng nợ ban hành văn bản quy định chi tiết các luật, nghị quyết đã có hiệu lực vẫn chưa được khắc phục triệt để. Việc theo dõi thi hành pháp luật còn có lúng túng nhất định. Công tác PBGDPL có nơi, có lúc còn nặng về hình thức dẫn tới hiệu quả chưa cao. Chất lượng hoạt động của các tổ hòa giải cơ sở chưa đồng đều. Số việc thi hành án chuyển kỳ sau tuy đã giảm nhưng vẫn còn cao; hiệu quả theo dõi THAHC chưa đạt như mong muốn. Vi phạm trong một số lĩnh vực bổ trợ tư pháp, nhất là đấu giá tài sản, công chứng ngày càng tinh vi, phức tạp.

**Nguyên nhân chủ yếu của những tồn tại, hạn chế**

*\* Về chủ quan:*

- Nguồn lực đầu tư cho công tác xây dựng, tổ chức THPL chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ.

- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trách nhiệm công vụ của một số cán bộ tư pháp, pháp chế còn hạn chế; chưa tham mưu đầy đủ, kịp thời và hiệu quả trong triển khai nhiệm vụ và trong quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực công tác. Bên cạnh đó, số lượng cán bộ làm công tác tư pháp, pháp chế, nhất là cán bộ pháp chế chuyên trách ở địa phương giảm mạnh; đội ngũ công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã thường xuyên biến động.

- Công tác phối hợp giữa các bộ, ngành ở Trung ương, giữa Trung ương với địa phương trong thực hiện công tác tư pháp trong một số trường hợp vẫn còn chưa kịp thời, chặt chẽ.

*\* Về khách quan:*

- Bên cạnh khối lượng lớn công việc thường xuyên, thời gian qua tiếp tục phát sinh rất nhiều công việc đột xuất theo yêu cầu của các cơ quan, cá nhân có thẩm quyền, với yêu cầu cao về chất lượng, tiến độ.

- Nguồn lực, kinh phí còn thiếu về số lượng và chưa đáp ứng yêu cầu trong khi khối lượng công việc là rất lớn, nhiều việc cấp bách.

**Phần thứ hai:**

**NHIỆM VỤ,** **GIẢI PHÁP** **CÔNG TÁC NĂM 2023**

Năm 2023 là năm tăng tốc thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH 05 năm 2021 - 2025. Tình hình thế giới năm 2023 dự báo tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường cả về chính trị, an ninh, kinh tế, xã hội. Tăng trưởng có xu hướng chậm lại; nguy cơ suy thoái kinh tế và các rủi ro về tài chính, tiền tệ, nợ công, an ninh năng lượng, lương thực, thông tin gia tăng. Ở trong nước, nền kinh tế có những thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn. Sức ép lạm phát, tỷ giá, lãi suất gia tăng; giá nhiều yếu tố đầu vào, chi phí sản xuất kinh doanh tiếp tục xu hướng tăng; các thị trường xuất, nhập khẩu lớn, truyền thống có thể bị thu hẹp; nhiều vấn đề tồn đọng kéo dài và mới phát sinh cần phải tập trung giải quyết… Trong khi đó, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, thiên tai, hạn hán, bão lũ tiếp tục diễn biến bất thường, ảnh hưởng nặng nề hơn. Trong bối cảnh chung đó, trên cơ sở bám sát và tập trung thực hiện hiệu quả bám sát Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 68/2022/QH15 của Quốc hội, Nghị quyết của Chính phủ về Kế hoạch phát triển KTXH năm 2023; chỉ đạo của các cơ quan có thẩm quyền, toàn ngành Tư pháp xác định nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện công tác tư pháp năm 2023 như sau:

**I. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2023**

**1. Định hướng nhiệm vụ trọng tâm**

**1.1.** Tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện và thể chế hóa, tham mưu thể chế hóa kịp thời, đầy đủ các nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Ban chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Chủ động tham mưu và tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới và Kế hoạch số 11/KH-TW ngày 28/11/2022 thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW.

**1.2.** Tập trung nguồn lực nâng cao chất lượng công tác xây dựng và tổ chức THPL. Tiếp tục tham mưu thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng Định hướng xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV và Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023 của Quốc hội. Chú trọng thực hiện tốt công tác truyền thông chính sách trong quá trình xây dựng, ban hành VBQPPL. Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện thể chế trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ, ngành Tư pháp; tập trung nguồn lực xây dựng, hoàn thiện các văn bản QPPL được giao chủ trì soạn thảo, đảm bảo tiến độ, chất lượng đề ra. Tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, phối hợp các bộ, ngành rà soát, khắc phục các quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, không còn phù hợp với thực tiễn. Tiếp tục chú trọng và phát huy hiệu quả công tác theo dõi THPL.

**1.3.** Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế. Thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về THADS, THAHC. Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ THADS được Quốc hội, Chính phủ giao. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xử lý dứt điểm các việc có điều kiện thi hành án, nhất là các vụ việc trọng điểm, các vụ việc phức tạp, kéo dài, các vụ việc liên quan đến tín dụng, ngân hàng. Tham mưu giúp Chính phủ thực hiện hiệu quả công tác quản lý nhà nước về THAHC theo quy định của Luật Tố tụng hành chính và Nghị định số 71/2016/NĐ-CP.

**1.4.** Tập trung thực hiện kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ của ngành Tư pháp theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm hình đến năm 2030; đầu tư xây dựng, nâng cấp, hoàn thiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và phần mềm ứng dụng của ngành Tư pháp, đặc biệt là phát huy vị trí, vai trò Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc để chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác.

**1.5.** Tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị định số 98/2022/NĐ-CP ngày 29/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp và các văn bản mới được ban hành về công tác tổ chức cán bộ để kiện toàn tổ chức bộ máy, hoạt động của các đơn vị thuộc Bộ, cơ quan tư pháp, pháp chế, thi hành án dân sự các cấp bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương công vụ, cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức tư pháp theo vị trí việc làm, xây dựng đội ngũ công chức, viên chức tư pháp trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao trong giai đoạn mới. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức, nhất là đối với đội ngũ cán bộ tư pháp cơ sở và nguồn cán bộ chuyên gia trong các lĩnh vực quản lý của Ngành; thực hiện hiệu quả Đề án tổng thể “Tiếp tục xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh thành các trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật” và Đề án “*Tiếp tục xây dựng Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn đào tạo các chức danh tư pháp”* vừa được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

**1.6.** Nâng cao hiệu quả phòng ngừa và tăng cường năng lực tham mưu cho Chính phủ, Bộ, ngành, địa phương trong giải quyết các tranh chấp, khiếu kiện trong hoạt động đầu tư quốc tế, bảo đảm quyền lợi của Chính phủ, người dân, doanh nghiệp. Tham gia tích cực vào việc tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương xử lý các vướng mắc pháp lý phát sinh.

Chủ động tăng cường quan hệ hợp tác với các đối tác quốc tế theo đúng định hướng công tác đối ngoại của Đảng, Nhà nước và quy định, quy chế trong hoạt động đối ngoại.

**1.7.** Tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực tư pháp, nhất là đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra và thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

**1.8.** Tập trung nâng cao hiệu quả thực hiện đầu tư công, bảo đảm cơ sở vật chất phục vụ hoạt động của Bộ, ngành Tư pháp.

**1.9.** Thực hiện tốt các nhiệm vụ về CCHC, giải quyết kịp thời yêu cầu của người dân, doanh nghiệp trong các lĩnh vực bổ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, đăng ký biện pháp bảo đảm… Nâng cao chất lượng TGPL để người dân, doanh nghiệp dễ tiếp cận pháp luật. Thúc đẩy thực hiện chuyển đổi số gắn với bảo đảm an toàn thông tin mạng trong ngành Tư pháp. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, truyền thông đối với việc khai thác, sử dụng dịch vụ công trực tuyến cũng như các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của ngành Tư pháp.

**2. Một số nhiệm vụ cụ thể trong các lĩnh vực**

**2.1. Công tác xây dựng, thẩm định; kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật**

- Triển khai thực hiện Quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống “Lợi ích nhóm” tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật ngay sau khi được Bộ Chính trị ban hành.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, nhất là các dự án về xây dựng và hoàn thiện thể chế Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN, tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư, kinh doanh, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Nghiên cứu, tham mưu xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét ban hành Đề án triển khai thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới.

Tiếp tục thực hiện nghiêm Luật Ban hành VBQPPL và Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả THPL.

- Bảo đảm tiến độ và chất lượng công tác thẩm định đề nghị xây dựng VBQPPL, thẩm định dự án, dự thảo VBQPPL; kiểm soát chặt chẽ việc quy định TTHC; theo dõi sát kết quả tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của cơ quan chủ trì soạn thảo.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra VBQPPL, nhất là tăng cường các đoàn công tác liên ngành, kiểm tra văn bản theo địa bàn, lĩnh vực; đẩy mạnh việc theo dõi, đôn đốc xử lý văn bản trái pháp luật đã được phát hiện, kết luận theo đúng quy định. Tiếp tục tham mưu tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát VBQPPL để rà soát, xử lý các quy định pháp luật bất cập, không còn phù hợp, gây khó khăn, vướng mắc khi thực hiện. Chú trọng phát huy vai trò của Tổ công tác đối với những việc cụ thể, phức tạp liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của nhiều bộ, ngành.

- Tổ chức triển khai thực hiện đúng quy định, có chất lượng công tác hệ thống hóa văn bản QPPL thống nhất trong cả nước kỳ 2019 - 2023. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giới thiệu và hướng dẫn khai thác, sử dụng Bộ pháp điển để người dân, cơ quan, tổ chức sử dụng hiệu quả. Nghiên cứu, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng và hiệu quả khai thác, sử dụng Bộ pháp điển.

**2.2. Công tác tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật; quản lý xử lý vi phạm hành chính**

- Tiếp tục chú trọng công tác theo dõi THPL; tổ chức thực hiện kịp thời, có hiệu quả văn bản QPPL, nhất là các luật được ban hành để phục hồi, phát triển KTXH. Thường xuyên chỉ đạo việc rà soát, đánh giá, tổng kết việc tổ chức THPL, nhằm kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc, cản trở hoạt động đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp cũng như đời sống của Nhân dân, các vấn đề mới phát sinh cần điều chỉnh để kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi để phù hợp với tình hình thực tiễn. Tập trung theo dõi, đôn đốc, nghiên cứu giải pháp để giảm cơ bản và tiến tới chấm dứt tình trạng chậm, nợ ban hành văn bản quy định chi tiết. Cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác văn bản quy phạm pháp luật thuộc trách nhiệm, thẩm quyền của cơ quan, địa phương mình trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định tại Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015.

- Đổi mới, tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác theo dõi THPL, tập trung vào các lĩnh vực được xác định là trọng tâm phát triển KTXH của năm 2023, phù hợp với nhiệm vụ chung của cả giai đoạn 2021-2025. Thực hiện tốt Kế hoạch theo dõi tình hình THPL trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2023. Tổ chức tổng kết việc thực hiện “Đề án Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức THPL” giai đoạn năm 2018 - 2022. Tiếp tục thực hiện hiệu quả, thực chất các giải pháp nhằm nâng cao điểm số và nâng xếp hạng chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật (Chỉ số B1).

- Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý VPHC và các văn bản hướng dẫn thi hành; phối hợp với các bộ, cơ quan hoàn thiện thể chế về xử lý VPHC, trọng tâm là tham mưu sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến thẩm quyền xử phạt VPHC của các chức danh; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành cho các Bộ, ngành, địa phương; tăng cường kiểm tra liên ngành tình hình THPL về xử lý VPHC.

- Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu và thực hiện công tác truyền thông về xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật và Chỉ số B1.

## **2.3. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật**

## - Tổ chức thực hiện nghiêm Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân; Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW, nhất là trách nhiệm được giao trong công tác PBGDPL theo hướng gắn kết giữa PBGDPL và xây dựng, THPL, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, chú trọng PBGDPL cho đối tượng đặc thù.

## - Thực hiện tốt Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg ngày 21/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp PBGDPL; phát huy vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng và các thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp trong hướng dẫn, chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác PBGDPL thuộc phạm vi quản lý; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động phối hợp trong công tác PBGDPL.

## - Thực hiện có hiệu quả các Đề án mới về PBGDPL do Thủ tướng chính phủ ban hành trong năm 2022, bao gồm: Đề án "Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022-2027"; Đề án “Thí điểm đổi mới hoạt động đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL”; Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”; Đề án “Truyền thông về quyền con người ở Việt Nam giai đoạn 2023-2028”.

## Tiếp tục đổi mới, đa dạng nội dung, hình thức PBGDPL. Về nội dung, chú trọng thực hiện truyền thông các chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Về hình thức, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL, tổ chức vận hành có hiệu quả Cổng thông tin điện tử PBGDPL quốc gia, phát huy vai trò của mạng xã hội, các phương tiện truyền thông, báo chí, các thiết chế văn hóa, thông tin cơ sở… tham gia PBGDPL. Tham mưu tổ chức thực hiện Ngày Pháp luật Việt Nam có hiệu quả, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của từng cơ quan, đơn vị, địa phương để lan toả tinh thần thượng tôn Hiến pháp, pháp luật, đưa thượng tôn pháp luật trở thành chuẩn mực trong ứng xử của các chủ thể trong xã hội.

## - Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; tổng kết 10 năm thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở; tổ chức Hội thi hòa giải viên giỏi toàn quốc lần thứ IV. Tập trung củng cố, kiện toàn mạng lưới tổ hòa giải ở cơ sở và đội ngũ hòa giải viên; nâng cao chất lượng công tác hoà giải ở cơ sở nhằm giải quyết hiệu quả các mâu thuẫn, tranh chấp trong nội bộ Nhân dân, tạo sự đoàn kết trong cộng đồng dân cư.

## - Tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg, Thông tư số 09/2021/TT-BTP về đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và Quyết định số 1723/QĐ-BTP ngày 15/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành hướng dẫn tiêu chí huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới, tiêu chí tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 và tiêu chí quận, thị xã, thành phố đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc tiêu chí quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh.

**2.4. Công tác thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính**

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; tổ chức thực hiện các nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật THADS đã được thông qua. Triển khai Đề án “Quy định về kiểm soát quyền lực phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án” sau khi được Bộ Chính trị phê duyệt. Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện thể chế về THADS, THAHC.

- Tổ chức triển khai đồng bộ các giải pháp để hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ THADS, THAHC theo Nghị quyết số 96/2019/QH14 và Nghị quyết số 16/2021/QH15. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao hiệu quả công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế, đặc biệt là các vụ việc thuộc diện BCĐTW về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo dõi, chỉ đạo; thu hồi nợ cho các tổ chức tín dụng. Tiếp tục chỉ đạo tổ chức thi hành án theo hướng đơn giản hóa quy trình, thủ tục, đúng quy định của pháp luật.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật TTHC năm 2015; các kiến nghị của Ủy ban Tư pháp của Quốc hội về việc chấp hành pháp luật TTHC và THAHC và Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 15/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ. Tăng cường kiểm tra tình hình chấp hành pháp luật TTHC và THAHC, tập trung tại các địa phương có số lượng vụ việc khiếu kiện, THAHC lớn, phức tạp, kéo dài nhằm phát hiện các sai phạm để chấn chỉnh, xem xét xử lý theo quy định. Chủ động phối hợp với TAND tối cao, Viện KSND tối cao để nâng cao hiệu quả phối hợp liên ngành nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực hiện pháp luật TTHC, THAHC. Tăng cường công tác kiểm tra các địa phương, đặc biệt là các địa phương có số lượng án hành chính lớn.

- Tập trung xây dựng, kiện toàn đội ngũ lãnh đạo, quản lý, Chấp hành viên, công chức làm công tác THADS, có phẩm chất đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm. Thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; bảo đảm kỷ luật, kỷ cương hành chính; phát huy dân chủ và sức mạnh tập thể. Nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho các chức danh, vị trí việc làm.

- Lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường công tác đấu tranh, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong lĩnh vực THADS, kiểm tra, thanh tra đối với công tác THADS, THAHC, trong đó trọng tâm là kiểm tra, giám sát đối với công tác thi hành án liên quan đến thu hồi tài sản trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; thu hồi nợ cho các tổ chức tín dụng; công tác xác minh, phân loại án; thẩm định giá, bán đấu giá tài sản thi hành án. Kiên quyết xử lý nghiêm, đưa ra khỏi ngành những công chức có biểu hiện nhũng nhiễu, tiêu cực, suy thoái về đạo đức, lối sống.

- Củng cố, tăng cường hơn nữa công tác phối hợp liên ngành từ trung ương đến địa phương;chủ động tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương và các ban, bộ, ngành liên quan đối với công tác THADS, THAHC. Tham mưu kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban chỉ đạo THADS các cấp, nhất là chỉ đạo tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong công tác phối hợp; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, các tổ chức tín dụng và các cơ quan liên quan cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin về tài khoản, tài sản, kịp thời, phối hợp áp dụng các biện pháp tạm giữ, kê biên, phong toả, xử lý tài sản theo đề nghị của cơ quan THADS. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, CCHC trong lĩnh vực THADS, THAHC.

## **2.5. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký biện pháp bảo đảm, bồi thường nhà nước**

- Tiếp tục tập trung nguồn lực triển khai Dự án đầu tư công “Xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử”; nghiên cứu đề xuất giải pháp phù hợp nhằm đáp ứng yêu cầu giải quyết TTHC trong lĩnh vực trên môi trường điện tử phù hợp chủ trương chuyển đổi số, xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số; đẩy mạnh thực hiện Chương trình hành động quốc gia về đăng ký, thống kê hộ tịch giai đoạn 2017 - 2024; tiếp tục triển khai Đề án “Thí điểm liên thông dữ liệu cấp Giấy chứng sinh, Giấy báo tử để thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử trên môi trường điện tử”.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch triển khai Thỏa thuận toàn cầu về di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc theo Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 20/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ; trong đó trọng tâm là nhiệm vụ nghiên cứu giải quyết giấy tờ quốc tịch, hộ tịch cho người không quốc tịch, người chưa xác định được quốc tịch, người không có giấy tờ chứng minh về nhân thân, người di cư tự do đang cư trú trên lãnh thổ Việt Nam.

-Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Công ước La Hay năm 1993, Luật Nuôi con nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành; xây dựng Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn triển khai thực hiện công tác xã hội và dịch vụ hỗ trợ trong giải quyết việc nuôi con nuôi nhằmthực hiệncác nhiệm vụ có liên quan đến công tác nuôi con nuôi được xác định tại Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021- 2030; Chương trình công tác xã hội giai đoạn 2021-2030; thực hiện các giải pháp nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng chống xâm hại trẻ em theo tinh thần Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội khóa XIV.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về nuôi con nuôi, đẩy mạnh hoạt động liên ngành nhằm tháo gỡ những vướng mắc khó khăn trong công tác rà soát, đánh giá nhu cầu cần tìm gia đình thay thế của trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin phục vụ hiệu quả cho hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực nuôi con nuôi; đổi mới công tác truyền thông, tập trung nâng cao nhận thức quyền trẻ em được sống trong môi trường gia đình thông qua các hình thức chăm sóc thay thế, trong đó có nuôi con nuôi. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan Trung ương về con nuôi quốc tế.

-Tổ chức triển khai thi hành hiệu quả Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật LLTP sau khi được ban hành, nhất là các nội dung liên quan đến phiếu LLTP điện tử. Tăng cường xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu LLTP, bảo đảm thông tin LLTP luôn được cập nhật đầy đủ, kịp thời. Tăng cường phối hợp liên ngành trong công tác tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu LLTP. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác xây dựng, quản lý CSDL LLTP và cấp Phiếu LLTP.

- Tổ chức triển khai thi hành Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm; nghiên cứu, xây dựng chính sách trong lập đề nghị xây dựng Luật Các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ. Nghiên cứu thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm hướng tới hệ thống đăng ký, cung cấp thông tin trực tuyến về biện pháp bảo đảm bằng động sản có đủ năng lực đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của người dân, doanh nghiệp và yêu cầu của quản lý nhà nước.

- Tiếp tục thi hành hiệu quả Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và các văn bản có liên quan, nhất là tổ chức sơ kết 05 năm thi hành Luật TNBTCNN. Thực hiện có hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính, tố tụng và thi hành án; tăng cường công tác tập huấn chuyên sâu về nghiệp vụ giải quyết bồi thường, quản lý nhà nước và kiểm tra liên ngành, kiểm tra định kỳ, đột xuất, công tác bồi thường nhà nước, trong đó, chú trọng thực hiện tại một số Bộ, ngành trung ương và các địa phương có phát sinh nhiều yêu cầu bồi thường và các vụ việc phức tạp, kéo dài.

**2.6. Công tác bổ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa**

- Tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện pháp luật trong các lĩnh vực bổ trợ tư pháp. Xây dựng, trình Chính phủ, Quốc hội dự thảo Luật Công chứng (sửa đổi) và Đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản. Tổ chức tổng kết thi hành Luật Luật sư; tổng kết thi hành Nghị định số 77/2008/NĐ-CP của Chính phủ về tư vấn pháp luật; tổng kết việc thực hiện Đề án “Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp”. Tổ chức triển khai Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản sau khi Chính phủ ban hành.

Nắm bắt tình hình triển khai, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện Kết luận số 69-KL/TW ngày 24/02/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 30/03/2009 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư; Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng; Chỉ thị số 40/CT-TTg ngày 02/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý nhà nước trong hoạt động đấu giá tài sản...

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về bổ trợ tư pháp, chú trọng công tác kiểm tra, thanh tra chuyên ngành, kịp thời xử lý nghiêm các vi phạm và đề xuất các giải pháp phòng ngừa, hạn chế hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhạy cảm, phức tạp; nâng cao trách nhiệm tự quản của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong lĩnh vực luật sư, công chứng, đấu giá tài sản.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Luật TGPL năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành; tiếp tục hoàn thiện thể chế công tác TGPL phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Nghiên cứu, xây dựng chính sách TGPL đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo theo Nghị quyết số 160/NQ-CP ngày 22/12/2021 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả nội dung TGPL trong các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án đổi mới công tác TGPL giai đoạn 2021 - 2025 phù hợp với Luật TGPL năm 2017: tập trung vào thực hiện vụ việc TGPL, đặc biệt là vụ việc tham gia tố tụng, nâng cao chất lượng, hiệu quả vụ việc TGPL và kỹ năng TGPL cho đội ngũ người thực hiện TGPL; tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh công tác truyền thông về TGPL.

Tăng cường và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về TGPL; bám sát tình hình, thực tiễn công tác và hoạt động TGPL tại các địa phương, kịp thời dự báo các khó khăn, vướng mắc phát sinh để tham mưu, chỉ đạo và tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ. Theo dõi, tổ chức thực hiện đánh giá, thẩm định chất lượng vụ việc TGPL, đánh giá hiệu quả vụ việc TGPL tham gia tố tụng thành công. Nghiên cứu, hoàn thiện Chương trình phối hợp giữa Bộ Tư pháp và Bộ Công an về người thực hiện TGPL trực kết nối trong điều tra hình sự.

Hiện đại hóa, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống TGPL; nâng cao vai trò, tính chuyên nghiệp chất lượng TGPL; nâng cao năng lực của hệ thống TGPL để người dân dễ tiếp cận.

-Chú trọng hiệu quả các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, trong đó tập trung hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; thực hiện hiệu quả Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021-2025, nhất là các doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo, doanh nghiệp chịu tác động của dịch COVID-19; thực hiện duy trì mạng lưới tư vấn pháp luật cho người dân, doanh nghiệp thông qua các diễn đàn đối thoại để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho người dân và doanh nghiệp... Tổ chức thực hiện tốt Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021-2030” sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành. Tham mưu, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động quốc gia hoàn thiện chính sách và pháp luật nhằm thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm tại Việt Nam.

**2.7. Công tác pháp luật quốc tế**

- Lập đề nghị xây dựng Luật Tương trợ tư pháp về dân sự. Tham mưu xây dựng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện Chỉ thị của Ban Bí thư Ban chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng với công tác phòng ngừa, giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế*.*

Nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện thể chế về pháp luật quốc tế, trong đó có quy định về cấp ý kiến pháp lý.

Xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và tổ chức thực hiện Kế hoạch đào tạo đội ngũ chuyên gia pháp lý có đủ năng lực trình độ, phẩm chất đạo đức, có kiến thức chuyên môn, đủ năng lực tư vấn cho Chính phủ, các bộ, ngành và địa phương khi tham gia giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế thông qua đào tạo, bồi dưỡng trong và ở ngoài nước, tham gia các khóa học chuyên sâu tại của các tổ chức quốc tế, tham gia thực tập tại các tổ chức, trung tâm trọng tài và công ty/hãng luật hoạt động chuyên sâu về giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế.

- Thực hiện tốt vai trò cơ quan đầu mối quốc gia thực hiện Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị, đặc biệt là hoàn thành và nộp Báo cáo quốc gia thực thi Công ước lần thứ tư; chủ động phối hợp hiệu quả thực thi các điều ước quốc tế khác về quyền con người, bảo đảm yêu cầu nâng tầm đối ngoại và hội nhập đa phương.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ chủ trì, đại diện pháp lý cho Chính phủ trong giải quyết các tranh chấp đầu tư quốc tế và xử lý các vấn đề pháp lý liên quan đến hội nhập quốc tế. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác điều ước quốc tế; làm tốt vai trò đầu mối của Bộ Tư pháp trong đề xuất tham gia, thực hiện các điều ước quốc tế, các công ước, hiệp định tương trợ tư pháp.

**2.8. Công tác hợp tác quốc tế về pháp luật và tư pháp**

## - Trình Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 113/2014/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật. Nâng cao hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp, tuân thủ đúng nguyên tắc, định hướng và các nhiệm vụ, giải pháp đã xác định trong Chỉ thị số 39-CT/TW, Kết luận số 73-KL/TW. Tăng cường kiểm tra tình hình thực hiện hợp tác quốc tế về cải cách tư pháp và pháp luật gắn với việc thực hiện nhiệm vụ được Ban cán sự đảng giao theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị 39-CT/TW và Kết luận 73-KL/TW của Ban Bí thư. Cập nhật đầy đủ cơ sở dữ liệu về hợp tác pháp luật để khai thác, sử dụng hiệu quả thông tin, kết quả hợp tác quốc tế về pháp luật và tư pháp.

## - Chủ động tăng cường quan hệ hợp tác với các đối tác quốc tế theo đúng định hướng công tác đối ngoại của Đảng, Nhà nước, Kết luận 73-KL/TW của Ban Bí thư và Đề án định hướng tăng cường quan hệ hợp tác quốc tế của Bộ Tư pháp trong giai đoạn 2022-2026, trong đó chú trọng và thực hiện hiệu quả, thực chất các hoạt động hợp tác với các đối tác đặc biệt, trọng tâm là Lào, Campuchia, Trung Quốc, Cu Ba; tổ chức tốt Hội nghị Tư pháp các tỉnh có chung đường biên giới Việt Nam – Campuchia lần thứ 3; thúc đẩy và khai thác hiệu quả quan hệ hợp tác với các đối tác lớn, quan trọng của Bộ Tư pháp; xây dựng kế hoạch tăng cường cử đại diện của Bộ Tư pháp tham gia/làm việc tại các tổ chức quốc tế mà Bộ Tư pháp đang được Chính phủ giao là cơ quan đầu mối quốc gia.

- Chủ động, tích cực tìm kiếm, vận động các nguồn hỗ trợ từ các đối tác quốc tế để phục vụ những lĩnh vực công tác trọng tâm của Bộ, ngành theo đúng định hướng của Đảng và quy định pháp luật có liên quan; điều phối, quản lý thực hiện hiệu quả các chương trình, dự án, phi dự án của Bộ theo đúng quy định của pháp luật, trong đó tập trung thực hiện tốt công tác theo dõi, giám sát các hoạt động được thực hiện trong khuôn khổ của các chương trình, dự án, phi dự án hợp tác;

## - Chú trọng, tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác thông tin đối ngoại góp phần duy trì hình ảnh, củng cố vị thế và nâng cao uy tín của Bộ, ngành Tư pháp trong quan hệ hợp tác quốc tế.

**2.9. Công tác xây dựng Ngành, đào tạo, bồi dưỡng**; **thi đua, khen thưởng; nghiên cứu khoa học pháp lý**

- Thực hiện nghiêm Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026; tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm các nhiệm vụ, giải pháp theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2069/QĐ-TTg ngày 08/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành Tư pháp và Quyết định số 2070/QĐ-TTg ngày 08/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của ngành Tư pháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Tập trung nguồn lực triển khai Quyết định số 1155/QĐ-TTg ngày 30/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tiếp tục xây dựng Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn đào tạo các chức danh tư pháp" và Quyết định số 1156/QĐ-TTg ngày 30/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể "Tiếp tục xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh thành các trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật”.

Tập trung nguồn lực tạo sự chuyển biến về chất lượng và hiệu quả đào tạo cao đẳng luật.

- Tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế, tiêu chuẩn người làm công tác pháp chế đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của công tác pháp chế, yêu cầu của thực tiễn công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật gắn với tổ chức THPL.

- Tổ chức có hiệu quả, thiết thực các phong trào thi đua do Bộ, Ngành phát động, thúc đẩy sự lan tỏa các phong trào thi đua. Tiếp tục ban hành sớm các tiêu chí thi đua, xếp hạng các Sở Tư pháp, Cục THADS, bảo đảm thống nhất, phù hợp với triển khai công việc chuyên môn của Bộ, Ngành. Thực hiện hiệu quả việc xếp hạng các đơn vị thuộc Bộ.

- Chú trọng công tác nghiên cứu khoa học pháp lý, qua đó góp phần cung cấp các cơ sở lý luận và thực tiễn phục vụ nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ, ngành theo tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng và các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị. Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện cơ chế pháp lý cho hoạt động nghiên cứu và quản lý khoa học; đa dạng hoá và đẩy mạnh các hoạt động tăng cường năng lực nghiên cứu khoa học; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý khoa học và nghiên cứu khoa học.

**2.10. Công tác quản lý ngân sách - tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản, kế hoạch, thống kê**

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm, đầy đủ, hiệu quả các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và yêu cầu, hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công tác đầu tư công. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong công tác đầu tư, tập trung hoàn thành đúng yêu cầu, đúng mục đích, đúng quy định đối với các dự án được giao trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ Tư pháp, trong đó tập trung vào công tác triển khai các dự án được bố trí kế hoạch vốn trong năm 2023 và hướng dẫn công tác chuẩn bị dự án đối với các dự án khởi công mới trong năm 2023. Nâng cao tính sẵn sàng và tính khả thi để giải ngân vốn của dự án ngay sau khi được giao kế hoạch vốn năm 2023. Kiên quyết không để xảy ra tình trạng dự án được giao vốn nhưng không giải ngân được hoặc giải ngân không hết kế hoạch vốn được giao trong năm 2023. Chủ động rà soát điều chuyển vốn theo thẩm quyền giữa các dự án chậm giải ngân sang các dự án có khả năng giải ngân tốt hơn theo quy định. Xây dựng nhu cầu kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024.

Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án lớn, quan trọng của Bộ hoặc tại các dự án được triển khai theo phương thức mới (dự án gộp các công trình trên địa bàn tỉnh hoặc liên tỉnh).

- Triển khai hiệu quả dự toán ngân sách nhà nước năm 2023. Tổ chức điều hành, hướng dẫn thực hiện dự toán thu, chi NSNN năm 2023 cho các đơn vị dự toán, bảo đảm kịp thời theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Tài chính. Đẩy mạnh hơn nữa mức độ tự chủ các các đơn vị sự nghiệp công lập. Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước đối với các cơ sở nhà, đất thuộc Bộ Tư pháp quản lý theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP. Đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Nâng cao chất lượng, chủ động tham gia sâu với Chính phủ về các nội dung liên quan đến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả nước và những vấn đề liên quan đến Bộ, ngành Tư pháp; nghiên cứu đổi mới công tác lập, theo dõi, đánh giá việc thực hiện kế hoạch công tác. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác thống kê, phân tích số liệu thống kê của Bộ, ngành.

**2.11. Công tác báo chí, xuất bản**

Củng cố, phát huy hiệu quả công tác báo chí, truyền thông về các lĩnh vực công tác của Bộ, ngành Tư pháp. Bảo đảm hoạt động báo chí, xuất bản theo đúng tôn chỉ, mục đích và bám sát chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Đổi mới về nội dung và hình thức của các ấn phẩm báo chí, xuất bản, bảo đảm hiệu quả, nền nếp, phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu của bạn đọc. Tiếp tục thực hiện các giải pháp để đưa công tác phát hành sách, báo, tạp chí pháp luật ngày càng phát triển bền vững. Tiếp tục chủ động cung cấp thông tin cho báo chí; nắm bắt thông tin qua phản ánh của các cá nhân, tổ chức và thông tin phản ánh từ báo chí để chỉ đạo giải quyết kịp thời.

**2.12. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng**

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo đúng chỉ đạo của Đảng và quy định của pháp luật. Thực hiện tốt nhiệm vụ Bộ Tư pháp là thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Thực hiện đúng quy định về kê khai, công khai kê khai tài sản, thu nhập đối với cán bộ, công chức, viên chức của Bộ, ngành Tư pháp.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành, tập trung vào những lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực. Tăng cường công tác thanh tra đột xuất, thanh tra các cơ quan, tổ chức có dấu hiệu vi phạm pháp luật và lĩnh vực do Bộ, ngành Tư pháp quản lý có nhiều bức xúc, dư luận xã hội quan tâm. Tăng cường chỉ đạo công tác tự kiểm tra của các cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về từng lĩnh vực.

- Nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo theo đúng quy định của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo.

**2.13. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số**

- Nâng cấp, triển khai và duy trì các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và phần mềm ứng dụng; thực hiện các giải pháp kết nối, chia sẻ dữ liệu thông tin với cơ sở dữ liệu do các bộ, ngành, cơ quan khác quản lý, đặc biệt là thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu thông tin giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Thực hiện đồng bộ các giải pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin cho các hệ thống công nghệ thông tin của Bộ, ngành Tư pháp.

- Tiếp tục duy trì, chú trọng nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Bộ, ngành Tư pháp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công của Bộ, Cổng Dịch vụ công của các địa phương.

- Tiếp tục thực hiện tốt Kế hoạch Ứng dụng CNTT, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của ngành Tư pháp giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch chuyển đổi số ngành Tư pháp giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030.

**2.14. Công tác Đảng - đoàn thể**

- Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; Nghị quyết Trung ương khóa XIII, nhất là Nghị quyết Trung ương 6, 7, 8; các nghị quyết về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương, tự phê bình và phê bình trên tinh thần tự soi, tự sửa; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; phòng chống suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ chính trị gắn với xây dựng đảng cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức cán bộ; quản lý và phát triển đảng viên; kiểm tra, giám sát; dân vận và lãnh đạo các tổ chức đoàn thể xã hội.

- Tiếp tục đổi mới, đa dạng hóa hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội; tích cực động viên, thu hút sự tham gia đông đảo của các hội viên, đoàn viên; tích cực tham gia xây dựng đảng, chính quyền và thực hiện dân chủ ở cơ sở; kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và thường xuyên chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên, đoàn viên; tiếp tục thực hiện các hoạt động để nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

**II. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

Để thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2023, Bộ, ngành Tư pháp xác định một số giải pháp chủ yếu sau đây:

**1.** Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hiệu lực, quyết liệt trong chỉ đạo điều hành; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; tăng cường công tác CCHC; thực hiện nghiêm các chương trình, kế hoạch công tác, ưu tiên thực hiện những nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến việc thực hiện mục tiêu phát triển KTXH năm 2023.

**2.** Tiếp tục thực hiện tốt công tác rà soát, tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế; đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong toàn Ngành, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với đẩy mạnh nghiên cứu khoa học pháp lý; có cơ chế thu hút nhân lực có kỹ năng nghề nghiệp, trình độ chuyên môn cao về làm việc tại Bộ, ngành Tư pháp.

**3.** Chú trọng đầu tư nguồn lực để đẩy mạnh việc thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, thúc đẩy chuyển đổi số trong ngành Tư pháp; thực hiện đồng bộ, có hệ thống các giải pháp tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tư pháp.

**4.** Chủ động phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan và cấp ủy, chính quyền các cấp trong chỉ đạo, điều hành công tác tư pháp từ Trung ương đến địa phương; kịp thời báo cáo, tham mưu các giải pháp đổi mới, sáng tạo, hiệu quả, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền để xin ý kiến chỉ đạo, tháo gỡ những khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Bộ, Ngành.

**5.** Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm khi có sai phạm; đồng thời, kịp thời động viên, khích lệ các tập thể, cá nhân nỗ lực đạt kết quả cao, sáng tạo trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

**6.** Đẩy mạnh công tác truyền thông về các hoạt động của Bộ, ngành Tư pháp và truyền thông chính sách; kịp thời chia sẻ cách làm hay, hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ được giao phù hợp với tình hình thực tiễn của đất nước.

Trên đây là Báo cáo tổng kết công tác tư pháp năm 2022 và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu công tác năm 2023.

Bộ, ngành Tư pháp mong muốn tiếp tục nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước; sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả của các bộ, ngành và cấp uỷ, chính quyền các cấp để đưa công tác tư pháp tiếp tục phát triển bền vững, đóng góp tích cực và đồng hành cùng với sự phát triển KTXH của đất nước và của từng địa phương./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận****:*- Ban Bí thư (để báo cáo);- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);- Phó TTgTTCP Phạm Bình Minh (để báo cáo);- Ban Nội chính Trung ương;- Văn phòng Trung ương Đảng;- Văn phòng Quốc hội;- Văn phòng Chủ tịch nước;- Văn Phòng Chính phủ;- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;- Bộ trưởng (để báo cáo);- Các Thứ trưởng (để biết);- Các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, tổ chức pháp chế thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng, STP, Cục THADS các tỉnh, TP trực thuộc TW (để thực hiện);- Lưu: VT, VP (TH&KSTTHC). |  | **KT. BỘ TRƯỞNG****THỨ TRƯỞNG** **Phan Chí Hiếu** |

1. Nghị quyết số 32/2021/QH15 ngày 12/11/2022 của Quốc hội về kế hoạch phát triển KTXH năm 2022. [↑](#footnote-ref-1)
2. ####  Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

 [↑](#footnote-ref-2)
3. ####  Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022.

 [↑](#footnote-ref-3)
4. ####  Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ.

 [↑](#footnote-ref-4)
5. Quyết định số 77/QĐ-BTP ngày 19/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Chương trình hành động của ngành Tư pháp thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2022 của Chính phủ. [↑](#footnote-ref-5)
6. Như: Quyết định số 1804/QĐ-BTP ngày 02/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Chương trình công tác trọng tâm của Bộ Tư pháp trong lĩnh vực THADS, theo dõi THAHC năm 2022.

Quyết định số 689/QĐ-TCT ngày 21/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp - Tổ trưởng Tổ Công tác ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật. [↑](#footnote-ref-6)
7. Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 14/3/2022 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về công tác tư pháp năm 2022; Quyết định số 576/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành Kế hoạch công tác tư pháp năm 2022; Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt Chương trình trọng tâm công tác tư pháp năm 2022 trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 1261/QĐ-BNV ngày 16/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch công tác pháp chế năm 2022… [↑](#footnote-ref-7)
8. Các dịch vụ công thiết yếu của ngành Tư pháp đã được tích hợp, chia sẻ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh theo yêu cầu tại Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Tính đến ngày 10/11/2022, đã có 43/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành Quyết định tái cấu trúc quy trình đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, đăng ký kết hôn trực tuyến; có **40** địa phương đã ban hành Quyết định tái cấu trúc quy trình cấp Phiếu LLTP theo hướng dẫn, trong đó **26** địa phương đã tích hợp thành công dữ liệu công dân từ CSDLQGVDC. [↑](#footnote-ref-8)
9. Bộ Tư pháp sẽ tổ chức Diễn đàn “Kinh doanh và Pháp luật” vào ngày 20/12/2022 với chủ đề nhận diện, tháo gỡ vướng mắc pháp lý, hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi, phát triển, đặc biệt là vấn đề quản trị rủi ro pháp lý. [↑](#footnote-ref-9)
10. Như: Bộ Tư pháp đã làm việc với các địa phương về công tác tư pháp nói chung (Hòa Bình, Phú Thọ, Bà Rịa – Vũng Tàu, Tiền Giang, Bến Tre…); liên quan đến việc thực hiện các nhiệm vụ giao ngành Tư pháp tại Đề án 06 (tại: khu vực miền núi phía Bắc và các tỉnh: Quảng Ninh, Hải Phòng, Hải Dương, Hà Nam, Hà Nội…); về thực hiện nhiệm vụ công tác pháp chế (với: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ủy ban Dân tộc…)…

Tại các địa phương, như: *tại Bình Thuận*, Sở Tư pháp đã ban hành các Kế hoạch, đã thành lập các đoàn kiểm tra, trong đó thành lập 03 đoàn kiểm tra công tác tư pháp địa phương tại UBND 03 huyện và 07 UBND cấp xã (đạt 100% KH năm); thực hiện 11 cuộc kiểm tra với 9 Văn phòng công chứng, 02 Văn phòng thừa phát lại, 02 Văn phòng luật sư và 01 chi nhánh công ty đấu giá hợp danh (đạt 100% KH năm); kiểm tra công tác theo dõi THPL và xử lý VPHC 06 đơn vị (đạt 100%KH năm)*;* đồng thời tổ chức 08/7 lớp hội nghị tập huấn, bồi dưỡng về nghiệp vụ trong lĩnh vực tư pháp (đạt 114% KH năm, vượt 14%). *Tại tỉnh An Giang*, Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch và tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác tổ chức cán bộ, thi đua khen thưởng; công tác PBGDPL, hòa giải cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật; công tác đăng ký và quản lý hộ tịch, chứng thực và nuôi con nuôi trong nước; công tác bồi thường nhà nước và công tác xây dựng, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; công tác theo dõi THPL và công tác pháp chế tại các địa phương, cơ quan, doanh nghiệp: trên địa bàn cấp huyện gồm: Phú Tân, Châu Thành, An Phú, Chợ Mới, An Phú, Châu Phú và thành phố Long Xuyên; cấp xã gồm: UBND xã Phú Xuân, UBND xã Phú Hiệp huyện Phú Tân; UBND xã Vĩnh Hanh, UBND xã Vĩnh Bình huyện Châu Thành; Sở Thông tin và Truyền thông và Công ty TNHH MTV Khai Thác Thuỷ Lợi An Giang… [↑](#footnote-ref-10)
11. Như: Thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phục hồi doanh nghiệp, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Bộ Tài chính để hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội, Nghị định số 36/2022/NĐ-CP ngày 30/5/2022 về hỗ trợ lãi suất đối với các khoản vay tại Ngân hàng Chính sách xã hội, nguồn vốn cho vay, cấp bù lãi suất và phí quản lý để Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; thẩm định kịp thời nhưng bảo đảm chất lượng dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn; thẩm định dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước của năm 2022 đối với đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19, dự thảo Nghị định gia hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước; tham gia xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ tiền thuê nhà đối với người lao động; tham gia đề xuất xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định cơ chế đấu thầu mua điện từ dự án điện gió, điện mặt trời.

Bộ Tư pháp đã phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hoàn thiện trình Chính phủ ban hành Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày 20/5/2022 về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và xử lý các vướng mắc pháp lý phát sinh khi triển khai Nghị định số 31/2022/NĐ-CP; Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025; phối hợp với Bộ Y tế hoàn thiện trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 16/2022/QĐ-TTg ngày 08/7/2022 về cơ chế hỗ trợ chi thường xuyên cho các đơn vị sự nghiệp y tế công lập thu không đủ chi do tác động của dịch COVID-19; phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo hoàn thiện trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 11/2022/QĐ-TTg ngày 27/4/2022 về tín dụng đối với cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 v.v.. [↑](#footnote-ref-11)
12. Như: *Tỉnh An Giang*, đã tổ chức Hội nghị tổng kết 05 năm thực hiện Quy chế phối hợp số 01/QCPH/TAND-VKSND-CA-STP-THADS về việc cung cấp thông tin ngăn chặn đương sự tẩu tán tài sản trong quá trình giải quyết vụ án, vụ việc dân sự trên địa bàn tỉnh. *Tỉnh Đắk Nông*, công tác phối hợp liên ngành trong tra cứu, xác minh thông tin LLTP, xây dựng Cơ sở dữ liệu LLTP qua các cơ quan Toà án, THADS, Thi hành án hình sự,.... *Tỉnh Vĩnh Phúc,* Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo việc triển khai phần mềm kết nối, cung cấp thông tin LLTP và số hóa dữ liệu thông tin LLTP trên địa bàn tỉnh giữa ngành Tư pháp, Công an, Tòa án, Viện kiểm sát và cơ quan THADS *(Được UBND tỉnh phê duyệt tại Văn bản số 7751/UBND-VX3 ngày 31/10/2022)… Thành phố Hồ Chí Minh*, Sở Tư pháp phối hợp Tòa án nhân dân Thành phố, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố, Cục THADS Thành phố ban hành Quy chế phối hợp tăng cường công tác quản lý nhà nước và giám sát hoạt động hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trên địa bàn Thành phố (Quy chế số 1085/QCPH-STP-TA-VKS-THA ngày 22/3/2022)… [↑](#footnote-ref-12)
13. Như: phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm tra các hồ sơ xử phạt VPHC; nghiên cứu, cho ý kiến pháp lý đối với các vụ việc xử phạt VPHC (có tính chất phức tạp) thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương; [↑](#footnote-ref-13)
14. Tính đến nay, trong năm 2022, Chính phủ đã tổ chức **08** Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng: 01/2022, 02/2022, 3/2022, 7/2022, 8/2022, 9/2022, 11/2022, 12/2022. [↑](#footnote-ref-14)
15. Các dự án, dự thảo đã được các bộ, cơ quan ngang bộ chuẩn bị kỹ lưỡng, có dự thảo văn bản quy định chi tiết kèm theo để trình Chính phủ xem xét, cho ý kiến để trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; hồ sơ đề nghị, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được chuẩn bị khá đầy đủ, chất lượng hồ sơ tiếp tục được cải thiện. [↑](#footnote-ref-15)
16. Các báo cáo thẩm định thể hiện đầy đủ nội dung thẩm định, tập trung phát biểu ý kiến thẩm định về tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất, khả thi của chính sách/quy định trong đề nghị xây dựng VBQPPL, dự án, dự thảo VBQPPL với hệ thống pháp luật; sự cần thiết, tính hợp lý, chi phí tuân thủ TTHC; việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới; điều kiện bảo đảm thi hành VBQPPL; hồ sơ, trình tự, thủ tục soạn thảo VBQPPL và thể hiện rõ ý kiến của Bộ Tư pháp về việc đề nghị xây dựng VBQPPL, dự án, dự thảo VBQPPL đủ điều kiện hoặc không đủ điều kiện trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. [↑](#footnote-ref-16)
17. Số liệu chưa đầy đủ, do thiếu báo cáo của một số Bộ. [↑](#footnote-ref-17)
18. Gồm: (1) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật THADS; (2) Luật Cảnh sát cơ động; (3) Luật Điện ảnh (sửa đổi); (4) Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi); (5) Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi); (6) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ; (7) Luật Dầu khí (sửa đổi); (8) Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (sửa đổi); (9) Luật Thanh tra (sửa đổi); (10) Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; (11) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện; (12) Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi) (theo quy trình tại 01 kỳ họp). [↑](#footnote-ref-18)
19. Gồm: (1) Nghị quyết thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ; (2) Nghị quyết về thí điểm mô hình tổ chức hoạt động lao động, hướng nghiệp, dạy nghề cho phạm nhân ngoài trại giam; (3) Nghị quyết về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022; (4) Nghị quyết về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù, phát triển tỉnh Khánh Hòa; (5) Nghị quyết về thí điểm cấp quyền lựa chọn sử dụng biển số ô tô thông qua đấu giá và (6) Nghị quyết về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (theo quy trình tại 01 kỳ họp). [↑](#footnote-ref-19)
20. Gồm: (1) Luật Dầu khí (sửa đổi); (2) Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (sửa đổi); (3) Luật Thanh tra (sửa đổi); (4) Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; (5) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện; (6) Cho ý kiến lần 1 dự án Luật Khám bệnh, chữa bệnh (sửa đổi); (7) Cho ý kiến lần 2 Dự án Luật Khám bệnh, chữa bệnh (sửa đổi); (8) Luật Đất đai (sửa đổi) (cho ý kiến lần 1); (9) Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (sửa đổi); (10) Luật Đấu thầu (sửa đổi); (11) Luật Giá (sửa đổi); (12) Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi); (13) Luật Hợp tác xã (sửa đổi) và (14) Luật Phòng thủ dân sự. [↑](#footnote-ref-20)
21. Số liệu chưa đầy đủ, do thiếu báo cáo của một số Bộ. [↑](#footnote-ref-21)
22. Năm 2021 tăng 06 bậc (từ vị trí thứ 99 lên vị trí thứ 93). [↑](#footnote-ref-22)
23. Gồm: Quy định pháp luật về nhà ở, kinh doanh bất động sản, quy hoạch đô thị, đấu giá tài sản. [↑](#footnote-ref-23)
24. Gồm các luật, bộ luật: Bộ luật Dân sự, Luật Dầu khí, Luật Thủy lợi; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; Luật Phí và Lệ phí; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Điện lực; Luật Hợp tác xã, Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP); Luật Doanh nghiệp; Luật Quy hoạch). [↑](#footnote-ref-24)
25. Báo cáo số 1327/BC-BCSĐCP ngày 15/11/2022 của Ban cán sự đảng Chính phủ gửi Đảng đoàn Quốc hội về kết quả rà soát, khắc phục những sơ hở, bất cập trong cơ chế, chính sách, pháp luật liên quan đến đấu thầu, đấu giá, quản lý, sử dụng đất đai, tài sản công, tài chính, chứng khoán. [↑](#footnote-ref-25)
26. Nghiên cứu, xây dựng đề xuất chính sách phục vụ việc lập hồ sơ trình Chính phủ đề nghị xây dựng Luật Tổ chức THPL; Xây dựng dự thảo Thông tư quy định chi tiết việc xem xét, đánh giá tình hình THPL. [↑](#footnote-ref-26)
27. Như: Bộ Tư pháp xác định lĩnh vực trọng tâm theo dõi THPL về thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động công chứng và lĩnh vực TGPL theo Quyết định số 93/QĐ-BTP ngày 24/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

UBND tỉnh Bắc Giang ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch TDTHPL trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2022 trong lĩnh vực pháp luật về kinh doanh bất động sản; về tình hình thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch COVID-19; về lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường. UBND tỉnh Bình Dương đã ban hành Kế hoạch số 948/KH-UBND ngày 04/3/2022 về theo dõi tình hình THPL trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành trên địa bàn tỉnh. Tỉnh Bến Tre xác định lĩnh vực trọng tâm theo dõi thi hành pháp luật về cai nghiện ma tuý và quản lý sau cai nghiện ma tuý. Tỉnh Hà Nam, thành phố Hải Phòng xác định lĩnh vực trọng tâm theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính… [↑](#footnote-ref-27)
28. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế; Thái Nguyên, Tuyên Quang, Long An, Tiền Giang. [↑](#footnote-ref-28)
29. Theo hình thức trực tuyến tại các địa phương: Thanh Hoá, Khánh Hoà, Kiên Giang. [↑](#footnote-ref-29)
30. Các bộ như: *Bộ Tư pháp* đã tổ chức 02 Hội nghị phổ biến, quán triệt các văn bản quy định chi tiết Luật Xử lý VPHC (ngày 12/4/2022 tại Hà Nội và ngày 14/4/2022 tại thành phố Hồ Chí Minh); *Bộ Giao thông vận tải* đã tổ chức 04 Hội nghị tập huấn nghiệp vụ thanh tra ngành GTVT cho lực lượng Thanh tra ngành GTVT trong toàn quốc; 06 Hội nghị tập huấn cho Thanh tra các Sở GTVT (Hòa Bình, Ninh Bình, Lào Cai, Yên Bái, Lai Châu, Hà Giang, Sơn La, Hà Nội, Kiên Giang) và Cục Hàng hải Việt Nam; *Bộ Văn hóa, Thể Thao và Du lịch* đã tổ chức Hội nghị tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về công tác thanh tra, kiểm tra, xử phạt VPHC (tháng 3/2022 tại tỉnh Quảng Nam) và Hội nghị tập huấn nghiệp vụ công tác thanh tra, kiểm tra, xử lí VPHC; phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch (tháng 6/2022 tại tỉnh Bình Định)...

Các địa phương như: *Tỉnh Đồng Nai:* Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch số 69/KH-STP ngày 22/9/2022 về việc triển khai, tập huấn nghiệp vụ xử phạt VPHC, bồi thường nhà nước và theo dõi THPL, đã tổ chức Hội nghị tập huấn vào ngày 30/9/2022 với 114 người tham dự; *Tỉnh Đồng Tháp:* UBND Tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp với Cục Quản lý xử lý VPHC và theo dõi THPL - Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị trực tuyến tập huấn nghiệp vụ cho đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức là người có thẩm quyền xử phạt VPHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn toàn tỉnh; tại điểm cầu tỉnh và 12 điểm cầu của các huyện, thành phố với sự tham dự trên 780 đại biểu; *Tỉnh Đắk Nông* đã tổ chức 05 hội nghị tập huấn công tác xử lý VPHC cho cán bộ, công chức cấp huyện, xã với gần 400 lượt người tham dự; *Tỉnh Vĩnh Phúc* đã tổ chức 02 Hội nghị triển khai Luật xử lý VPHC, Nghị định số 118/2021/NĐ-CP của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý VPHC, chuyên sâu về trình tự, thủ tục xử phạt VPHC. [↑](#footnote-ref-30)
31. Nghị định xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản; Nghị định xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng; Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo; Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo; Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã. [↑](#footnote-ref-31)
32. Bộ Tư pháp đã tổ chức **07** Đoàn kiểm tra công tác THPL về xử lý VPHC tại các Bộ, ngành, địa phương (Bộ Công an, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam; Nam Định, Bắc Giang, Bắc Ninh, Quảng Ninh).

Các địa phương như: *Tỉnh Yên Bái* đã tổ chức kiểm tra công tác xử lý VPHC tại các cơ quan, đơn vị: Hạt kiểm lâm huyện Mù Cang Chải; Hạt Kiểm lâm huyện Trạm Tấu; xã Xà Hồ và xã Trạm Tấu, huyện Trạm Tấu; xã Khánh Thiện, xã Tân Lĩnh và thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên; *Tỉnh Trà Vinh:* đã ban hành và tổ chức thực hiện Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 về ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác THPL về xử lý VPHC năm 2022; thực hiện kiểm tra công tác THPL về xử lý VPHC lĩnh vực thông tin và truyền thông năm 2022 trên địa bàn tỉnh; ... [↑](#footnote-ref-32)
33. Như: Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Xây dựng; Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Hà Nội; Bà Rịa - Vũng Tàu; Cần Thơ; Đồng Tháp; Kiên Giang; Lai Châu; Long An; Phú Thọ; Vĩnh Phúc. [↑](#footnote-ref-33)
34. Như: Bộ Tư pháp; Bà Rịa - Vũng Tàu; Bến Tre; Cần Thơ; Đồng Nai; Đồng Tháp; Lâm Đồng; Long An; Bắc Giang; Phú Thọ; Quảng Bình. [↑](#footnote-ref-34)
35. Như: Hà Nội; Phú Thọ; Quảng Bình; Quảng Ngãi; Thái Bình ; Lâm Đồng. [↑](#footnote-ref-35)
36. Như: Bắc Ninh (Mô hình điểm về PBGDPL phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất); Đồng Nai (Mô hình điểm trong lĩnh vực về cư trú, bảo vệ môi trường, xây dựng, biển, đảo Việt nam, trách nhiệm của công dân trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo)… [↑](#footnote-ref-36)
37. Như: *Tây Ninh:* Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Hướng dẫn tiêu chí xác định gương điển hình tiên tiến trong PBGDPL của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh; Sở Tư pháp phối hợp với Sở Nội vụ ban hành Hướng dẫn liên ngành khen thưởng công tác PBGDPL, hòa giải cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. *Cần Thơ:* tổ chức cuộc thi gương người tốt, việc tốt trong thực hiện, chấp hành pháp luật. [↑](#footnote-ref-37)
38. Số liệu chưa đầy đủ, do thiếu báo cáo của một số Bộ. [↑](#footnote-ref-38)
39. Như: tổ chức Lễ hưởng ứng 10 năm Ngày Pháp luật Việt Nam gắn với tổng kết 10 năm thực hiện Luật PBGDPL (Bộ Công an và gần 30 địa phương); tổ chức phát động thi đua và khen thưởng hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam năm 2022 (Bộ Giao thông vận tải); tổ chức lễ tổng kết, trao giải Cuộc thi (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Cà Mau, Tây Ninh, Bến Tre, Cao Bằng, Đồng Nai…)... [↑](#footnote-ref-39)
40. Như: (i) Xây dựng Bộ tài liệu chuyên sâu giới thiệu Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Thông tư số 09/2021/TT-BTP của Bộ Tư pháp hướng dẫn Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; (ii) Xây dựng, pháp hành số tạp chí chuyên đề về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; (iii) Xây dựng Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Hướng dẫn tiêu chí huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và chuẩn đô thị văn minh; tiêu chí về tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; (iv) Tổ chức các Hội nghị tập huấn triển khai Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg và Thông tư số 09/2021/TT-BTP về đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật… [↑](#footnote-ref-40)
41. Như: Đà Nẵng; Long An; Yên Bái; Bến Tre; Hà Giang; Hậu Giang. [↑](#footnote-ref-41)
42. Số liệu thống kê từ ngày 01/10/2021-30/9/2022. [↑](#footnote-ref-42)
43. Tính đến ngày 12/12/2022. [↑](#footnote-ref-43)
44. Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực (Bộ Tư pháp) đã ban hành 46 công văn gửi các Sở Tư pháp đề nghị thực hiện ghi chú hoặc chỉ đạo thực hiện ghi chú việc thay đổi quốc tịch trong sổ đăng ký khai sinh; đã ban hành 45 công văn trả lời kiến nghị của công dân, đề nghị hướng dẫn nghiệp vụ của địa phương, trao đổi nghiệp vụ của các Bộ, ngành, cơ quan đại diện ngoại giao của nước ngoài tại Việt Nam liên quan đến quốc tịch. [↑](#footnote-ref-44)
45. Như: Biên soạn tài liệu, tập huấn về nguyên tắc bổ trợ trong giải quyết nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài và công tác giới thiệu trẻ em cho gia đình nhận con nuôi theo Công ước La Hay năm 1993; duy trì thông tin trên Trang thông tin nuôi con nuôi (phiên bản Tiếng Việt và Tiếng Anh)... [↑](#footnote-ref-45)
46. Gồm: (i) Xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật LLTP; (ii) Phối hợp liên ngành nhằm hướng dẫn, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác LLTP; (iii) Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục dịch vụ công tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia năm 2022, Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. [↑](#footnote-ref-46)
47. Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm tiến hành 06 cuộc kiểm tra tại 06 tỉnh/thành phố; 06 lớp tập huấn; 30 văn bản hướng dẫn nghiệp vụ pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ và đăng ký biện pháp bảo đảm [↑](#footnote-ref-47)
48. Số tiền giảm tính từ 01/01 - 30/6/2022 [↑](#footnote-ref-48)
49. - Phiếu đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng, thông báo kê biên: **752.524** phiếu

- Phiếu cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản để THADS: **5.867** phiếu

- Phiếu yêu cầu thông báo về việc thế chấp phương tiện giao thông: **425.585** phiếu [↑](#footnote-ref-49)
50. Như: (i) phối hợp với Tạp chí Dân chủ và Pháp luật xây dựng Số chuyên đề 200 trang “Nâng cao hiệu quả thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 20217”; (ii) phối hợp với đơn vị truyền thông để thực hiện và phát sóng 03 Tọa đàm (gồm Tọa đàm “Nâng cao hiệu quả tổ chức THPL về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước” phát sóng trên VTV2, Tọa đàm “Hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện quyền yêu cầu bồi thường" phát sóng trên Đài phát thanh - truyền hình Hà Nội; Tọa đàm “Bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong chế định pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước” phát sóng kênh VOV1 Đài tiếng Việt Nam; (iii) Xây dựng và phát hành 1.000 cuốn sách “Cẩm nang giải quyết bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính”. [↑](#footnote-ref-50)
51. Với 01 Hội nghị trực tuyến (300 đại biểu của 11 tỉnh, thành phố tham dự), 04 Hội nghị trực tiếp tại một số địa phương tại các tỉnh Bình Định, Vĩnh Long, Bình Phước và Lạng Sơn (có sự tham gia của của 25 tỉnh, thành phố). Đồng thời, trong công tác hợp tác quốc tế, Cục đã phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế và Dự án EU JULE tổ chức 06 lớp tập huấn cho 240 cán bộ, công chức thực hiện công tác bồi thường nhà nước và PBGDPL tại địa phương (trong đó, có 03 lớp tập huấn giảng viên nguồn về kỹ năng, nghiệp vụ giải quyết bồi thường tại các tỉnh Đắk Lắk, Kiên Giang, Lào Cai và 03 lớp tập huấn giảng viên nguồn kỹ năng, nghiệp vụ hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường tại Quảng Nam, An Giang và Hòa Bình). [↑](#footnote-ref-51)
52. Gồm: Thái Nguyên, Huế, Bình Phước, Hải Phòng, Đà Nẵng, Long An, Bắc Giang, Ninh Bình, Vĩnh Phúc, Cần Thơ, An Giang, Quảng Trị, Phú Yên. [↑](#footnote-ref-52)
53. Phối hợp với Văn phòng Luật sư Văn Hiến để hỗ trợ cho bà Nguyễn Thị Hồng Hoa. [↑](#footnote-ref-53)
54. Đã ban hành: Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản; Thông tư số 08/2022/TT-BTP ngày 01/11/2022 của Bộ Tư pháp ban hành quy tắc đạo đức nghề nghiệp thừa phát lại; trình Chính phủ đề nghị xây dựng Luật Công chứng (sửa đổi); (iv) Lập đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản; trình Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản; chuẩn bị ban hành Thông tư thay thế Thông tư số 04/2015/TT-BTP hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng. [↑](#footnote-ref-54)
55. Số liệu được tổng hợp từ báo cáo chưa đầy đủ của các Sở Tư pháp. Theo thống kê cả nước có 5.384 tổ chức hành nghề luật sư đăng ký hoạt động tại Sở Tư pháp ccs tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nhưng chỉ có 2.817 tổ chức hành nghề luật sư báo cáo, đạt 52,3%. [↑](#footnote-ref-55)
56. Quyết định số 20/QĐ-BTTP ngày 22/3/2022 của Cục Bổ trợ tư pháp. [↑](#footnote-ref-56)
57. Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư số 05/2022/TT-BTP ngày 05/9/2022 quy định mã số, tiêu chuẩn và xếp lương đối với chức danh nghề nghiệp viên chức trợ giúp viên pháp lý. Theo đó, từ nay đã có được chức danh Trợ giúp viên pháp lý hạng 1. Hiện đang dự thảo Thông tư quy định tiêu chuẩn, điều kiện thi, xét thăng hạng và nội dung, hình thức, việc xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trợ giúp viên pháp lý; Nghiên cứu, xây dựng Thông tư sửa đổi Thông tư số 08/2017/TT-BTP của Bộ Tư pháp ngày 15/11/2017 quy định chi tiết một số điều của Luật TGPL và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động TGPLvà Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ TGPL và quản lý chất lượng vụ việc TGPL. [↑](#footnote-ref-57)
58. Một số Trung tâm xây dựng Trang thông tin điện tử riêng về TGPL (Bình Định, Hải Phòng...). Đa số các Trung tâm phối hợp với các cơ quan đoàn thể (Hội Phụ nữ, Hội Nông dân,...) để giới thiệu thông tin về TGPL cho thành viên, hội viên của các tổ chức hoặc phối hợp với các Báo để đăng tải các câu chuyện pháp luật TGPL, hoạt động TGPL, giải đáp các vướng mắc về pháp luật mà người dân thường gặp; một số địa phương xây dựng chuyên mục câu chuyện TGPL trên báo địa phương. [↑](#footnote-ref-58)
59. [Chương trình phối hợp 1603/CTPH-BTP-TANDTC ngày 19/5/2022](https://www.toaan.gov.vn/webcenter/ShowProperty?nodeId=/UCMServer/TAND214850) của Bộ Tư pháp và Tòa án nhân dân tối cao. [↑](#footnote-ref-59)
60. Tại Ninh Bình, để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận TGPL của người dân, Tòa án đã thống nhất hỗ trợ Trung tâm bố trí bàn trực TGPL đặt bên cạnh bàn tiếp nhận khởi kiện, yêu cầu tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh. Trung tâm cử người thực hiện TGPL hoặc chuyên viên trực trong giờ hành chính (3 buổi/tuần). Tại Tây Ninh, Sở Tư pháp và Tòa án nhân dân tỉnh đã tổ chức ký kết Kế hoạch liên tịch về người thực hiện TGPL trực tại Tòa án nhân dân 02 cấp trên địa bàn tỉnh. Tại Ninh Thuận, Trung tâm đã cử viên chức trực tại Tòa án 02 huyện. Tại Kiên Giang, Trung tâm đã cử người thực hiện TGPL trực tại tòa án nhân dân tỉnh. [↑](#footnote-ref-60)
61. Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ. [↑](#footnote-ref-61)
62. Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ. [↑](#footnote-ref-62)
63. Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ. [↑](#footnote-ref-63)
64. Tính đến 30/11/2022, theo báo cáo của 63 Trung tâm có 60 Giám đốc Trung tâm, 3 Phó Giám đốc phụ trách và 81 Phó Giám đốc. Số lượng Chi nhánh trên toàn quốc là 99 Chi nhánh thuộc 29 Trung tâm TGPL nhà nước các tỉnh/thành phố.

Đến nay, cả nước có 1234 viên chức, người lao động (tăng 01 người so với cùng kỳ năm 2021), trong đó có 668 trợ giúp viên pháp lý (tăng 02 người so với cùng kỳ năm 2021), chưa tính 64 người đã đạt kết quả trong kỳ kiểm tra kết quả tập sự TGPL năm 2022 đang được thực hiện thủ tục bổ nhiệm trợ giúp viên pháp lý; có 27 tổ chức ký hợp đồng với 09 Sở Tư pháp thực hiện TGPL; 169 tổ chức đăng ký tham gia TGPL với 21 Sở Tư pháp; 607 Luật sư ký hợp đồng thực hiện TGPL với 57 Trung tâm (Trung tâm Lai Châu, Hà Nội, Nam Định, Bắc Ninh, Nghệ An, Cà Mau chưa ký hợp đồng với Luật sư); 38 Cộng tác viên ký Hợp đồng với 4 Trung tâm (An Giang: 12 CTV, Bắc Kạn: 06 CTV, Đồng Tháp: 13 CTV, Sơn La: 07 CTV). [↑](#footnote-ref-64)
65. Năm 2022, Chương trình Hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa đã xây dựng và phát sóng tổng cộng **122** chương trình truyền hình về pháp luật kinh doanh và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Truyền hình Quốc hội và Đài Truyền hình Kỹ thuật số VTC; **148** chương trình phát thanh trên Đài Tiếng nói Việt Nam; **15** bài giảng điện tử bồi dưỡng pháp luật kinh doanh cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; **25** chương trình phóng sự tư vấn về các vấn đề pháp lý của doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo; **05** số bản tin in và bản tin điện tử hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; tổ chức hơn **44** lớp bồi dưỡng, hội nghị, diễn đàn đối thoại với doanh nghiệp, với người làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp về pháp luật kinh doanh và “hiến kế” nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. [↑](#footnote-ref-65)
66. Dự kiến vào ngày 20/12/2022 với sự chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Bình Minh cùng 300 đại biểu tại Hà Nội. [↑](#footnote-ref-66)
67. Đà Nẵng 03, Kon Tum: 02, Sóc Trăng 04, Lai Châu 03, Sơn La: 05 [↑](#footnote-ref-67)
68. Như: Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước, Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Thanh Hóa... [↑](#footnote-ref-68)
69. Quyết định số 1188/QĐ-BTP ngày 18/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. [↑](#footnote-ref-69)
70. Năm 2022, Bộ Tư pháp phối hợp với các đơn vị đầu mối của các bộ, ngành đàm phán thành công Hiệp định tương trợ tư pháp về dân sự giữa Cộng hòa XHCN Việt Nam và Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; đã ký Hiệp định tương trợ tư pháp về dân sự giữa Cộng hòa XHCN Việt Nam và Vương quốc Thái Lan; tham gia đàm phán các Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam – Israel, Vương quốc Anh tham gia CTPPP, nâng Hiệp định thành lập khu thương mại tự do ASEAN – Australia và NewZealand, các Hiệp định trong khuôn khổ ASEAN… [↑](#footnote-ref-70)
71. Với vai trò là cơ quan giúp Ban Bí thư theo dõi, đôn đốc thực hiện Chỉ thị 39-CT/TW, Kết luận số 73-KL/TW, Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp đã ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch số 47-KH/BCSĐ ngày 20/7/2022; các cơ quan, đơn vị được kiểm tra bao gồm: Học viện Chính trị quôc gia Hồ Chí Minh, Bộ tài nguyên và Môi trường, Trung ương Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam và 3 đơn vị thuộc Bộ Tư pháp là Trường Đại học Luật Hà Nội, Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, Vụ Các vấn đề chung về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. [↑](#footnote-ref-71)
72. Tăng cường quan hệ hợp tác hữu nghị với Lào; tăng cường và làm sâu sắc hơn quan hệ hợp tác hữu nghị anh em với Cu-ba theo hướng thiết thực, hiệu quả; làm sâu sắc quan hệ hợp tác pháp luật và tư pháp với Trung Quốc với việc ký Bản ghi nhớ hợp tác thay thế Nghị định thư hợp tác giữa Bộ Tư pháp nước CHXHCN Việt Nam và Bộ Tư pháp Cộng hòa nhân dân Trung Hoa năm 1997; duy trì tốt quan hệ hợp tác với đối tác Nga; tiếp tục đẩy mạnh quan quan hệ hợp tác với các đối tác có truyền thống hợp tác với Bộ Tư pháp Việt Nam (như Đức, Pháp, Hungary, Nhật Bản, Hàn Quốc, Úc, Tây Ban Nha, Italia, Thụy Điển, Singapore...);... [↑](#footnote-ref-72)
73. Như: Luxembourg [↑](#footnote-ref-73)
74. Với tổng số kinh phí của các dự án, phi dự án này khoảng 5,5 triệu USD, tương đương 125 tỷ VND cho thời gian từ nay đến 2026. [↑](#footnote-ref-74)
75. Theo đó, chức năng, nhiệm vụ của Bộ đã được tăng cường, bổ sung nhằm thể chế hóa đầy đủ các quy định của pháp luật chuyên ngành trong lĩnh vực quản lý của Bộ, đảm bảo không trùng lắp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý với các bộ, ngành khác. Tổ chức bộ máy của Bộ tiếp tục được tinh gọn, giảm 02 đơn vị và chuyển đổi mô hình tổ chức của 03 đơn vị trên nguyên tắc kết hợp hài hoà giữa kế thừa, ổn định với đổi mới, phát triển. [↑](#footnote-ref-75)
76. Số liệu chưa đầy đủ, do thiếu báo cáo của một số Bộ. [↑](#footnote-ref-76)
77. Quyết định số 1155/QĐ-TTg ngày 30/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ. [↑](#footnote-ref-77)
78. Gồm: 2.324 sinh viên chính quy văn bằng 01, 361 sinh viên văn bằng 2, 616 sinh viên hệ vừa làm vừa học, 33 sinh viên chương trình liên kết đào tạo; công nhận 671 thí sinh trúng tuyển cao học, 81 thí sinh trúng tuyển nghiên cứu sinh các chuyên ngành. [↑](#footnote-ref-78)
79. Đào tạo 3650 học viên cho các chức danh tư pháp và bổ trợ tư pháp, 100 học viên đào tạo TCLLCT *(dự kiến đến hết năm 2022, số học viên nhập học tăng thêm sẽ đạt tỷ lệ hơn 177% so với chỉ tiều Kế hoạch được giao năm 2022)*. [↑](#footnote-ref-79)
80. Trong đó có: 23 lớp bồi dưỡng theo Kế hoạch của Bộ Tư pháp cho 1.078 lượt học viên và 57 Lớp bồi dưỡng theo nhu cầu xã hội cho 3.260 lượt học viên. [↑](#footnote-ref-80)
81. - Trường Cao đẳng Luật Miền Bắc đã tuyển sinh: 171 sinh viên hệ trung cấp, cao đẳng luật; tổ chức 08 đợt bồi dưỡng cho 1042 lượt học viên về Nghiệp vụ cho báo cáo viên pháp luật và bồi dưỡng cho cán bộ tư pháp hộ tịch và cán bộ nguồn Tư pháp; đang phối hợp với Học viện Tư pháp tuyển sinh 50 học viên lớp đào tạo nghề luật sư, lớp đào tạo nghề công chứng và phối hợp với địa phương dự kiến tổ chức 04 Lớp bồi dưỡng về công tác thi đua, khen thưởng với 360 học viên trong tháng 12/2022.

- Trường Cao đẳng Luật Miền Trung đã tuyển sinh: 248 sinh viên hệ trung cấp, cao đẳng luật; gần 300 học viên các lớp đào tạo, bồi dưỡng.

- Trường Cao đẳng Luật Miền Nam đã tuyển sinh: 294 sinh viên hệ trung cấp, cao đẳng luật; chiêu sinh 127 thí sinh dự tuyển các lớp liên kết, hỗ trợ thông tin tuyển sinh; liên kết, phối hợp đào tạo 269 sinh viên, học viên thuộc 9 lớp phối hợp đào tạo Đại học (Luật và Ngôn ngữ Anh), đào tạo nghề Luật sư, công chứng; tổ chức bồi dưỡng cho 1.003 học viên. [↑](#footnote-ref-81)
82. Đã trình Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua cho 02 tập thể đơn vị thuộc Bộ và Cục THADS các địa phương có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2021, công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” cho 01 cá nhân, tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho 20 tập thể và 24 cá nhân. Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp” cho 1099 cá nhân, trong đó có 9 cá nhân người nước ngoài; tặng Bằng khen về thành tích xuất sắc trong công tác năm 2021 cho 455 tập thể và 492 cá nhân, tặng Bằng khen chuyên đề, đột xuất cho 253 tập thể và 438 cá nhân có thành tích xuất sắc trong các lĩnh vực công tác. [↑](#footnote-ref-82)
83. Như: (i) Đề tài “Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN dưới tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0: Những vấn đề pháp lý cơ bản”; (ii) Đề tài Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc xác định những định hướng, lộ trình cải cách tư pháp đối với các lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Chính phủ trong “Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghãi Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045”; (iii) Đề tài *“Định hướng xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2030”*; (iv) Đề tài “Giải pháp tăng cường trách nhiệm giải trình trong hoạt động tư pháp của Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045”; (v) Đề tài “Định hướng và giải pháp nâng cao hiệu quả công tác THADS trong Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045”… [↑](#footnote-ref-83)
84. Quyết định số 661/QĐ-BTP ngày 15/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp [↑](#footnote-ref-84)
85. Báo cáo số 60/BC-BTP ngày 23/3/2022; Báo cáo số 84/BC-BTP ngày 22/4/2022; Báo cáo số 115/BC-BTP ngày 27/5/2022; Báo cáo số 180/BC-BTP ngày 26/7/2022; Báo cáo số 208/BC-BTP ngày 23/8/202; Báo cáo số 239/BC-BTP ngày 22/9/2022 [↑](#footnote-ref-85)
86. Báo cáo số 194/BC-BTP ngày 08/8/2022 của Bộ Tư pháp [↑](#footnote-ref-86)
87. Công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 (Quyết định số 37/QĐ-BTP ngày 12/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp); công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2020 (Quyết định số 263/QĐ-BTP ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp); công khai điều chỉnh, bổ sung dự toán NSNN năm 2022 (Quyết định số 570/QĐ-BTP, Quyết định số 1066/QĐ-BTP ngày 06/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp); công khai bổ sung ngân sách nhà nước năm 2022 (Quyết định số 763/QĐ-BTP ngày 06/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp). [↑](#footnote-ref-87)
88. Quyết định số 1428/QĐ-BTP ngày 27/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. [↑](#footnote-ref-88)
89. Như: công tác tổ chức cán bộ, đầu tư xây dựng cơ bản; tăng cường thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực công chứng, luật sư, đăng ký biện pháp bảo đảm, hộ tịch, bán đấu giá tài sản…) [↑](#footnote-ref-89)
90. Như: Vận hành, nâng cấp, mở rộng, phát triển, triển khai các Hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng như: Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử; Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật; Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp; Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính; Hệ thống thông tin đấu giá tài sản; Hệ thống thông tin về phổ biến giáo dục pháp luật; Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về trợ giúp pháp lý và Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu thi hành án dân sự phục vụ chung cho ngành Tư pháp. [↑](#footnote-ref-90)
91. - Công văn số 839/BTP-PLHCHS ngày 21/3/2022 gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về rà soát văn bản triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg;

- Công văn số 496/BTP-HTQTCT ngày 22/02/2022 gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố về việc triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 và Công điện số 104/CĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

- Công văn số 1117/BTP-HTQTCT ngày 12/4/2022 gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc khẩn trương thực hiện Đề án 06, Công văn số 496/BTP-HTQTCT ngày 22/02/2022 của Bộ Tư pháp;

- Công văn số 1722/BTP-TTLLTPQG ngày 30/5/2022 của Bộ Tư pháp gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương về việc hướng dẫn tái cấu trúc quy trình thực hiện thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến;

- Công văn số 1868/BTP-HTQTCT ngày 08/6/2022 của Bộ Tư pháp gửi Ủy ban nhân dân các tình/thành phố hướng dẫn tái cấu trúc quy trình thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, đăng ký kết hôn;

- Quy trình số 1050/HTQTCT-QLHC ngày 9/11/2022 của Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực – Bộ Tư pháp và Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (C06) – Bộ Công an thực hiện đối chiếu, cập nhật, đồng bộ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu hộ tịch;

- Công văn số 1104/HTQTCT-HT ngày 25/11/2022 của Cục Hộ tịch quốc tịch chứng thực về việc hướng dẫn rà soát, đối chiếu dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử;

 *(Bên cạnh đó, ngày 29/7/2019, Bộ Tư pháp có Công văn số 2823/BTP-CNTT gửi Ủy ban nhân dân các tình/thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn việc kết nối, liên thông dữ liệu hộ tịch; Công văn số 2636/BTP-CNTT ngày 21/7/2020 hướng dẫn triển khai tích hợp một số dịch vụ công của Ngành Tư pháp lên Cổng dịch vụ công quốc gia: Cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến và đăng ký hộ tịch trực tuyến).* [↑](#footnote-ref-91)
92. Một số địa phương thực hiện hiệu quả việc liên thông giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính với Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch: Hà Nội; Thái Nguyên; Long An; Hải Phòng; Bắc Giang; … [↑](#footnote-ref-92)